



**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

7

Tháng 4 - 2017

BỘ TRƯỞNG PHẠM HỒNG HÀ TIẾP VÀ LÀM VIỆC VỚI LÃNH ĐẠO TỈNH LAI CHÂU

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2017



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại buổi làm việc



Toàn cảnh buổi làm việc

THÔNG TIN
**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ MƯỜI TÁM

7
SỐ 7 - 4/2017

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Bộ Xây dựng ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Xây dựng 5

Văn bản của địa phương

- UBND Tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định quy định chất thải rắn sinh hoạt 7

- UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định quy định lộ giới và các chỉ tiêu chủ yếu về quản lý quy hoạch, xây dựng đối với nhà ở, công trình riêng lẻ trên địa bàn thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng 9

- UBND tỉnh Hoà Bình có Quyết định Quy định trình tự thủ tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh 11

- UBND tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định quản lý sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh 13



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN
(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN
CN. NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC
CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH
ThS. PHẠM KHÁNH LY
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Hội nghị thẩm định Đề án Đề nghị công nhận khu vực dự kiến thành lập thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV 16
- Hội nghị thẩm định Đề án Đề nghị công nhận thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang đạt tiêu chuẩn đô thị loại III 17
- Kinh nghiệm xây dựng nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông cốt thép của Elematic (Phần Lan) 18
- Khía cạnh văn hóa xã hội của các công trình tại Moskva 21
- Ứng dụng công nghệ mô hình thông tin công trình trong ngành xây dựng 26
- Nhà ở thông minh và những đột phá trong năm 2017 31

Thông tin

- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tiếp và làm việc với lãnh đạo tỉnh Lai Châu 33
- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chỉ đạo việc hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật 35
- Cuộc họp Ban điều phối chung lần thứ IV Dự án tăng cường năng lực quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị 37
- Báo cáo kết quả Dự án tăng cường sản xuất và sử dụng gạch không nung ở Việt Nam 39
- Chiến lược xây dựng giao thông xanh ở Seattle – Mỹ 41
- Biện pháp ứng phó ngập úng tại các đô thị ở Trung Quốc 43

VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW**Bộ Xây dựng ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Xây dựng**

Ngày 14 tháng 3 năm 2017, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 130/QĐ-BXD về Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Xây dựng.

Quyết định này quy định người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí bao gồm:

- Bộ trưởng Bộ Xây dựng
- Bộ trưởng Bộ Xây dựng giao Chánh Văn phòng Bộ Xây dựng thực hiện nhiệm vụ phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí thường xuyên (sau đây gọi tắt là Người phát ngôn). Họ tên, chức vụ, số điện thoại và địa chỉ email của Người phát ngôn được công bố bằng văn bản cho các cơ quan báo chí, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng (www.moc.gov.vn).

- Người được ủy quyền phát ngôn gồm:

Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ủy quyền cho các Thứ trưởng thực hiện phát ngôn; hoặc phối hợp cùng Người phát ngôn thực hiện phát ngôn hoặc cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được giao.

Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn không được ủy quyền lại người khác.

Chỉ những người có thẩm quyền phát ngôn mới được nhân danh Bộ Xây dựng để phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Thông tin do những người này cung cấp là thông tin chính thức của Bộ Xây dựng.

Cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Xây dựng không là người được giao nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí được cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định

pháp luật nhưng không được nhân danh Bộ Xây dựng để phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về nội dung thông tin đã cung cấp.

Hình thức phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

Tổ chức họp báo;

Đăng tải nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng, Báo Xây dựng điện tử và các ấn phẩm báo chí, trang thông tin điện tử thuộc Bộ;

Phát ngôn trực tiếp hoặc trả lời phỏng vấn của nhà báo, phóng viên;

Gửi thông cáo báo chí, nội dung trả lời cho cơ quan báo chí, nhà báo, phóng viên bằng văn bản hoặc qua thư điện tử;

Cung cấp thông tin qua trao đổi trực tiếp hoặc tại các cuộc giao ban báo chí ở Trung ương hoặc địa phương tổ chức khi được yêu cầu.

Ban hành văn bản đề nghị cơ quan báo chí đăng, phát phản hồi, cải chính, xin lỗi nội dung thông tin trên báo chí.

Phát ngôn và cung cấp thông tin định kỳ

Hàng tháng cung cấp thông tin cho báo chí và cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng theo quy định của Chính phủ;

Ít nhất 3 tháng một lần, tổ chức họp báo để cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí;

Trường hợp cần thiết, tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí bằng văn bản hoặc thông tin trực tiếp tại các cuộc họp giao ban do Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức;

Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho Cổng thông tin điện tử của Chính phủ theo quy định hiện hành.

Phát ngôn và cung cấp thông tin trong trường hợp đột xuất, bất thường

Đối với sự cố liên quan đến nhiều Bộ, ngành, địa phương mà Bộ Xây dựng được Chính phủ giao chủ trì xử lý phải thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo chỉ đạo của Chính phủ;

Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn có trách nhiệm phát ngôn và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí trong các trường hợp đột xuất, bất thường sau đây:

+ Khi xảy ra các sự kiện, vấn đề quan trọng có tác động lớn trong xã hội hoặc khi dư luận xuất hiện nhiều ý kiến không thống nhất về một vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

+ Khi cơ quan báo chí hoặc cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước về báo chí có yêu cầu phát ngôn hoặc cung cấp thông tin về các sự kiện, vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng đã được nêu trên báo chí;

+ Khi có căn cứ cho rằng báo chí đăng, phát thông tin sai sự thật về lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng hoặc cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng, Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn yêu cầu cơ quan báo chí đó phải đăng, phát ý kiến phản hồi, cải chính, theo quy định của pháp luật.

Quyền và trách nhiệm của Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn

Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn được nhân danh đại diện cho Bộ Xây dựng thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí;

Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn có quyền yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Bộ Xây dựng cung cấp thông tin, tập hợp thông tin để phát ngôn, cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất cho báo chí;

Có quyền từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp sau đây:

+ Thông tin thuộc danh mục nhà nước, bí mật thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng; bí mật đời tư cá nhân và bí mật khác theo quy định của pháp luật;

+ Thông tin về vụ án đang được điều tra hoặc chưa xét xử, trừ trường hợp các cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan điều tra cần thông tin trên báo chí những vấn đề có lợi cho hoạt động điều tra và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm;

+ Thông tin về vụ việc đang trong quá trình thanh tra chưa có kết luận thanh tra; vụ việc đang trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo; những vấn đề tranh chấp, mâu thuẫn giữa các cơ quan nhà nước đang trong quá trình giải quyết;

Trong trường hợp các cơ quan báo chí đăng, phát không chính xác nội dung thông tin mà Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn đã phát ngôn thì Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn có quyền nêu ý kiến phản hồi bằng văn bản đến cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí hoặc khởi kiện tại Tòa án.

Quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin báo chí

Phòng Thông tin & Truyền thông (Văn phòng Bộ) là đầu mối theo dõi, tiếp nhận, tổng hợp thông tin báo chí, dư luận xã hội: tiếp nhận công văn yêu cầu, đề nghị cung cấp thông tin của các cơ quan báo chí, của nhà báo khi đến làm việc với Bộ Xây dựng; thực hiện hàng ngày việc điểm báo, theo dõi, tổng hợp thông tin báo chí và dư luận xã hội về những vấn đề liên quan đến Bộ Xây dựng...

Khi nhận được thông tin báo chí cần phải xử lý và cung cấp thông tin kịp thời, Phòng Thông tin & Truyền thông báo cáo Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn và Bộ phận thường trực chỉ đạo xử lý thông tin báo chí, đồng thời đề xuất cách giải quyết, phương án xử lý để quyết

định nội dung cung cấp thông tin cho báo chí.

Trong trường hợp cần thiết, Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn và Bộ phận thường trực chỉ đạo xử lý thông tin báo chí báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng để có phương án xử lý và cung cấp thông tin kịp thời.

Khi tổ chức các sự kiện, các cuộc họp, hội thảo... cần mời các cơ quan báo chí, các nhà báo đến dự và đưa thông tin, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phải báo cáo, trao đổi với Người

phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn và Bộ phận thường trực xử lý thông tin báo chí để thống nhất phương án xử lý thông tin và nội dung thông tin cho báo chí.

Lãnh đạo các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm chuẩn bị nội dung thông tin để cung cấp cho báo chí kịp thời và đúng thời hạn.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

UBND Tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định quy định chất thải rắn sinh hoạt

Ngày 06 tháng 01 năm 2017, UBND tỉnh Bến Tre đã ban hành Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND quy định chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH).

Nguyên tắc chung về quản lý CTRSH

CTRSH phải được quản lý chặt chẽ nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những tác động có hại đối với môi trường và sức khỏe con người; mọi hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt phải tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Khuyến khích các hoạt động phân loại CTRSH tại nguồn để tái sử dụng, tái chế, thu hồi năng lượng nhằm giảm thiểu lượng chất thải rắn sinh hoạt phải xử lý.

Việc thu gom, vận chuyển CTRSH từ các điểm thu gom đến nơi xử lý phải đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông và bảo vệ môi trường.

Tổ chức, cá nhân phát sinh CTRSH phải đăng ký dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý và nộp các khoản phí có liên quan theo quy định.

Khuyến khích áp dụng các công nghệ xử lý CTRSH thân thiện với môi trường. Việc sử dụng chế phẩm sinh học trong xử lý CTRSH phải tuân theo quy định của pháp luật.

UBND tỉnh Bến Tre khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào thu gom, phân loại, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng và xử lý CTRSH theo hướng giảm thiểu ô nhiễm môi trường, sử dụng công nghệ hiện đại và tiết kiệm tài nguyên đất.

Phân loại, lưu giữ CTRSH

Khuyến khích các hoạt động phân loại CTRSH theo nhóm như Khoản 1, Điều 15, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP để tái sử dụng, tái chế nhằm hạn chế CTRSH phải xử lý.

Đối với các khu vực đã có bãi chôn lấp hoặc cơ sở xử lý thực hiện dây chuyền phân loại CTRSH trước khi xử lý đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì chủ nguồn thải thực hiện phân loại, bố trí dụng cụ lưu giữ CTRSH theo yêu cầu, hướng dẫn của chủ thu gom, vận chuyển, xử lý.

Đối với những nơi chưa có dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý thì khuyến khích hoạt động phân loại CTRSH như sau: chất thải hữu cơ ủ làm phân bón cho cây trồng; chất thải có thể tái chế bán cho các cơ sở mua phế liệu; chất thải vô cơ không thể tái chế được chôn lấp hợp vệ sinh.

Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phát

sinh CTRSH

Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phân loại, lưu giữ CTRSH, tập kết đúng nơi quy định, không để vật nuôi gây mất vệ sinh công cộng; có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, tích cực tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương và các đoàn thể phát động. Trường hợp phát hiện những vi phạm pháp luật về quản lý CTRSH, cần thông báo cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tổ chức, cá nhân phát sinh CTRSH có trách nhiệm ký hợp đồng hoặc đăng ký dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH và phải nộp phí vệ sinh hoặc giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải.

Trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyển CTRSH

Bảo đảm đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị chuyên dụng để thu gom, vận chuyển toàn bộ CTRSH tại những địa điểm đã quy định. CTRSH không được lưu giữ quá 02 ngày tại các điểm tập kết, trạm trung chuyển, không để tồn đọng gây ô nhiễm môi trường.

Thu gom CTRSH theo tuyến để vận chuyển tới điểm tập kết, trạm trung chuyển và cơ sở xử lý;

Các yêu cầu về thiết bị lưu giữ, điểm tập kết, trạm trung chuyển và phương tiện vận chuyển CTRSH*Các yêu cầu về thiết bị lưu giữ CTRSH*

Đảm bảo không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng.

Bao bì mềm được buộc kín và bao bì cứng có nắp đậy kín để đảm bảo không phát tán mùi, không thấm nước mưa, không được ngấm hoặc rò rỉ nước rác.

Yêu cầu về điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH

Điểm tập kết phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- + Đặt ở vị trí thuận lợi cho việc thu gom,

không gây mất an toàn giao thông, đảm bảo về mỹ quan, bảo vệ môi trường.

- + Phải bố trí đủ các thiết bị lưu giữ đáp ứng các yêu cầu

Trạm trung chuyển CTRSH phải đáp ứng các quy định sau:

- + Có cao độ nền bảo đảm không bị ngập nước; mặt sàn trong khu vực lưu giữ được thiết kế để tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

- + Có sàn bảo đảm kín khít, không rạn nứt, bằng vật liệu chống thấm; sàn có đủ độ bền chịu được tải trọng của lượng CTRSH cao nhất theo tính toán.

- + Có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ; có biện pháp hoặc thiết kế để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong.

- + Có rãnh thu chất lỏng về một hố ga thấp hơn sàn để bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi vệ sinh, chữa cháy hoặc có sự cố rò rỉ, đổ tràn.

- + Bố trí đầy đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị sơ cứu y tế.

- + Phải thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định.

Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH

Mạng lưới các điểm tập kết, trung chuyển CTRSH tại các xã phải phù hợp với quy hoạch xây dựng của tỉnh, quy hoạch ngành và quy hoạch chung của huyện, thành phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khuyến khích việc cải tạo, nâng cấp các bãi chôn lấp rác thải cấp huyện không hợp vệ sinh thành bãi chôn lấp có kiểm soát, hợp vệ sinh.

Khuyến khích việc lựa chọn đầu tư xây dựng khu xử lý tập trung quy mô cấp huyện có công suất xử lý tối thiểu 100 tấn/ngày; áp dụng các công nghệ xử lý chất thải tiên tiến, hiện đại trong nước và ngoài nước, nhằm giảm tỷ lệ chôn lấp, không gây ô nhiễm môi trường.

Cơ chế hỗ trợ thực hiện công tác thu gom, vận chuyển; đầu tư xây dựng các điểm tập kết,

trung chuyển, các điểm xử lý, chôn lấp CTRSH hợp vệ sinh trên địa bàn

Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và mua sắm các phương tiện thu gom, vận chuyển, trang thiết bị an toàn lao động cho các xã, phường, thị trấn tự tổ chức các tổ thu gom, vận chuyển rác thực hiện mô hình tự quản từ các hộ gia đình đến điểm tập kết rác tập trung của xã, phường, thị trấn.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư các dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo điểm xử lý chôn lấp rác thải hợp vệ sinh tập trung cấp huyện kèm theo hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; xây dựng các điểm tập kết rác thải tập trung cấp xã.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2017.

Xem toàn văn tại (www.bentre.gov.vn)

UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định quy định lộ giới và các chỉ tiêu chủ yếu về quản lý quy hoạch, xây dựng đối với nhà ở, công trình riêng lẻ trên địa bàn thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

Ngày 13 tháng 02 năm 2017, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND quy định lộ giới và các chỉ tiêu chủ yếu về quản lý quy hoạch, xây dựng đối với nhà ở, công trình riêng lẻ trên địa bàn thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Đối với lô đất xây dựng nhà ở có lộ giới lớn hơn hoặc bằng 10m: Đối với nhà biệt thự chiều ngang tối thiểu là 14,0 m và diện tích tối thiểu là 400m²; nhà song lập chiều ngang tối thiểu của lô đất là 2*10,10m, diện tích tối thiểu là 2*140m²; nhà liên kế có sân vườn chiều ngang tối thiểu của lô đất là 4,5m và diện tích tối thiểu là 72m²; nhà phố chiều ngang tối thiểu của lô đất là 4,0m và diện tích tối thiểu là 40m².

Quy định về mật độ xây dựng

Đối với nhà biệt thự mật độ xây dựng tối đa trên diện tích lô đất ở là 30%; đối với nhà biệt lập tỉ lệ này là 50%; nhà song lập là 50%; nhà liên kế có sân vườn là 80% và nhà phố là 90 - 100%.

Quy định chiều cao từng tầng nhà

Chiều cao từng tầng được tính từ mặt sàn tầng dưới đến mặt sàn tầng trên.

Đối với nhà biệt thự, biệt thự tiêu chuẩn (nhà biệt lập, song lập) thì chiều cao hầm nhỏ hơn hoặc bằng 3,6m; tầng trệt nhỏ hơn hoặc bằng

4,5m; tầng lầu nhỏ hơn hoặc bằng 3,6m.

Nhà liên kế có sân vườn thì chiều cao hầm nhỏ hơn hoặc bằng 3,6m; tầng trệt nhỏ hơn hoặc bằng 4,0m; tầng lầu nhỏ hơn hoặc bằng 3,6m.

Đối với nhà phố thì chiều cao hầm nhỏ hơn hoặc bằng 3,6m; tầng trệt nhỏ hơn hoặc bằng 4,0m; ; tầng lầu nhỏ hơn hoặc bằng 3,6m.

Quy định cao trình nền tầng trệt, tầng hầm và tầng bán hầm

Trường hợp vị trí nhà xây dựng nằm trên lô đất bằng phẳng và có cao trình nền chênh lệch với cao trình đường, đường hẻm không quá 1m thì quy định cao trình nền tầng trệt và số tầng hầm như sau:

+ Đối với khu vực quy định nhà biệt thự, biệt thự tiêu chuẩn (nhà biệt lập): Cao trình nền tầng trệt chênh lệch không quá 1m so với cao trình đường, đường hẻm.

+ Đối với khu vực quy định nhà liên kế có sân vườn, nhà phố: Cao trình nền tầng trệt chênh cao trung bình từ +0,2m (không có khoảng lùi) đến 0,5m (có khoảng lùi) so với cao trình vỉa hè đường, đường, hẻm và lối đi chung và được phép xây dựng tầng hầm. Trường hợp có đường dẫn xuống hầm thì cao trình nền tầng trệt cao tối đa +1.0m so với vỉa hè đường,

đường hẻm và đường dẫn không được vi phạm chỉ giới đường đỏ.

Quy định về hình thức mái công trình

Tất cả các loại nhà ở riêng lẻ trên địa bàn thị trấn Di Linh khi xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa, mở rộng phải làm mái dốc và sử dụng vật liệu lợp mái phủ hợp.

Mái dốc phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật thoát nước đối với từng loại vật liệu lợp mái.

Quy định về chỉ tiêu kiến trúc đối với nhà trong hẻm

Công trình xây dựng trong hẻm thuộc đường, đoạn đường nào thì áp dụng theo dạng kiến trúc cho phép xây dựng đối với đường, đoạn đường đó.

Trường hợp công trình trong hẻm thông qua hai hoặc nhiều đường có chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc khác nhau, thì chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc xây dựng nhà trong hẻm theo bản đồ phân vùng quản lý chỉ tiêu kiến trúc trong hẻm được thể hiện trên bản vẽ hệ thống giao thông đô thị (do UBND huyện Di Linh ban hành sau khi có thỏa thuận chuyên môn với Sở Xây dựng).

Quy định về chỉ tiêu xây dựng các lô đất không đủ tiêu chuẩn

Đối với khu vực được xác định chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc là nhà biệt thự, biệt lập nhưng lô đất không đủ tiêu chuẩn theo quy định thì cho phép xây dựng với chỉ tiêu quản lý quy hoạch kiến trúc như sau:

+ Tầng cao: 02 tầng (01 trệt và 01 tầng lầu, không kể 01 tầng bán hầm do chênh lệch địa hình).

+ Trường hợp lô đất có chiều ngang nhỏ hơn 6m thì cho phép xây dựng hết chiều ngang lô đất

+ Trường hợp lô đất có chiều ngang từ 6m đến nhỏ hơn 8m thì cho phép xây dựng cách ranh đất mỗi bên theo chiều ngang từ 0m đến 1m, đảm bảo chiều ngang nhà là 6m.

Trường hợp lô đất có chiều ngang từ 8m đến nhỏ hơn 10m thì cho phép xây dựng cách ranh

đất mỗi bên theo chiều ngang từ 1m đến 2m, đảm bảo tối thiểu chiều ngang là 6m.

Trường hợp các dãy nhà ở hiện trạng trong đường hẻm có ít nhất 3 nhà ở liền kề (liên kế có sân vườn, nhà phố) không đủ tiêu chuẩn về diện tích, kích thước chiều ngang để xây dựng nhà biệt thự tiêu chuẩn (nhà biệt lập), song lập thì cơ quan cấp giấy phép xây dựng xem xét cho xây dựng dạng nhà liên kế có sân vườn có tầng cao quy định tại khu vực; khoảng lùi đảm bảo theo quy định của con đường, đoạn đường đó.

Đối với khu vực được xác định chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc là nhà liên kế có sân vườn, nhà phố nhưng lô đất không đủ tiêu chuẩn theo quy định thì xây dựng với chỉ tiêu quản lý quy hoạch kiến trúc sau:

+ Lô đất có diện tích nhỏ hơn 15m² có chiều rộng mặt tiền hoặc chiều sâu so với chỉ giới xây dựng nhỏ hơn 3m thì không được phép xây dựng.

+ Lô đất có diện tích đất từ 15m² đến nhỏ hơn 40m² có chiều rộng mặt tiền từ 3m trở lên và chiều sâu so với chỉ giới xây dựng từ 3m trở lên thì được phép xây dựng không quá 2 tầng.

+ Lô đất có chiều ngang xây dựng nhà liên kế sân vườn từ 3m đến nhỏ hơn 4,5m và có diện tích từ 40m² đến nhỏ hơn 75m² thì xây dựng theo quy định của đường, hẻm đó.

+ Lô đất có chiều ngang xây dựng nhà phố từ 3m đến nhỏ hơn 4,0m và có diện tích từ 40m² đến nhỏ hơn 64m² thì xây dựng theo quy định của đường, hẻm đó.

Đối với nhà phố nằm tại các đường hẻm có lộ giới nhỏ hơn 7m, không được xây dựng ban công ngoài lộ giới.

Trường hợp nhà nằm ngay góc giao của 2 đường hoặc đường và hẻm hoặc 2 hẻm có quy định lộ giới (chỉ giới) thì nhà xây dựng phải tuân thủ khoảng lùi quy định của cả đường và hẻm.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2017.

Xem toàn văn tại (www.lamdong.gov.vn)

UBND tỉnh Hoà Bình có Quyết định Quy định trình tự thủ tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh

Ngày 27 tháng 02 năm 2017, UBND tỉnh Hoà Bình đã ban hành Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND Quy định trình tự thủ tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh.

Nguyên tắc quản lý chung

UBND tỉnh Hoà Bình thống nhất quản lý đầu tư phát triển nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở, phát triển đô thị, đất đai, quy hoạch, xây dựng, kinh doanh bất động sản.

Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối xây dựng Chương trình Phát triển nhà ở, kế hoạch phát triển nhà ở trình UBND tỉnh phê duyệt, hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định theo thẩm quyền.

Các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, công trình có mục đích sử dụng hỗn hợp để ở và kinh doanh (tổ hợp đa năng thương mại, dịch vụ...) thì phải đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án để lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng.

Quỹ đất dành để xây dựng nhà ở xã hội và các mục đích chung của địa phương:

+ Chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị mới không phân biệt quy mô diện tích đất tại các đô thị từ loại III trở lên và khu vực quy hoạch là đô thị từ loại III trở lên phải dành 20% tổng diện tích đất ở để xây dựng nhà ở xã hội và các mục đích chung của địa phương; được xác định trong bước thẩm định Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500.

+ Trường hợp dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị mới có quy mô sử dụng đất dưới 10 ha thì ngoài hình thức dành quỹ đất 20% để xây dựng nhà ở xã hội quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP, chủ đầu tư dự án được lựa chọn hình thức chuyển giao quỹ nhà ở tương đương với giá trị quỹ đất 20% tính theo khung giá đất do UBND tỉnh ban hành

tại thời điểm chuyển giao để Nhà nước sử dụng làm nhà ở xã hội hoặc nộp bằng tiền tương đương giá trị quỹ đất 20% theo khung giá đất do UBND tỉnh ban hành.

+ Trường hợp dự án phải dành quỹ đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật liên khu, hoặc xây dựng công trình công cộng phục vụ cho khu vực nhằm kết hợp thực hiện mục tiêu chung của địa phương (diện tích đất kinh doanh nhỏ hơn 35%); UBND tỉnh xem xét quyết định trung dụng với mức thấp hơn 20%.

Dự án đầu tư xây dựng nhà ở phải được xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hệ thống hạ tầng xã hội.

Việc đầu tư phát triển đô thị, dự án phát triển nhà ở phải đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; đồng bộ các công trình hạ tầng đô thị theo hướng hiện đại, bền vững; đáp ứng các mục tiêu phát triển đô thị, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

Các dự án đầu tư xây dựng nhà ở cấp 2 trong các khu đô thị, khu nhà ở phải lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật về Nhà ở, xây dựng và pháp luật có liên quan.

Các dự án đầu tư xây dựng nhà ở đồng thời phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

Trình tự thực hiện các thủ tục đầu tư cơ bản

- Đề xuất chủ trương đầu tư dự án;
- Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thông qua các hình thức sau:
 - + Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;
 - + Đấu thầu có sử dụng đất;

+ Chỉ định chủ đầu tư trong trường hợp có đủ điều kiện.

- Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, tỉ lệ 1/500 (hoặc quy hoạch tổng mặt bằng đối với dự án nhỏ hơn 05 ha);

- Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án;

- Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; cam kết bảo vệ môi trường;

- Giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất;

- Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán;

- Cấp giấy phép xây dựng;

- Nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng;

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản trên đất;

- Quyết toán đầu tư.

Trình tự, thủ tục để nghị UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở

Được quy định tại Điều 5 Thông tư 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

Hồ sơ pháp lý đăng ký làm chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại

Được quy định tại Điều 7 Thông tư 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

Trình tự, thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại

Được quy định tại Điều 8 Thông tư 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số

99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

Việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo pháp luật về xây dựng, Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý Chi phí đầu tư xây dựng và các quy định khác có liên quan.

Quản lý chất lượng công trình xây dựng trong dự án phát triển đô thị, dự án phát triển nhà ở

Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm về chất lượng các công trình xây dựng thuộc dự án của mình. Chủ đầu tư được thuê đơn vị tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định để thực hiện các công việc về quản lý dự án và giám sát thi công công trình.

Chủ đầu tư và nhà đầu tư có trách nhiệm quản lý chất lượng công trình ngay từ khi lập dự án và ở các giai đoạn chủ chốt như khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng công trình đến khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Bảo hành công trình

Nhà đầu tư phải bảo hành công trình theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và quy định sau:

+ Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật chuyển giao quản lý: Nhà đầu tư phải chuyển cho các cơ quan nhận chuyển giao quản lý

công trình với số tiền bảo hành bằng 05% giá trị dự toán xây lắp đối với công trình theo quy định phải bảo hành ít nhất 12 tháng; 03% giá trị dự toán xây lắp đối với công trình theo quy định phải bảo hành ít nhất 24 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành để đưa công trình vào sử dụng.

+ Đối với các công trình không chuyển giao quản lý: Nhà đầu tư tự bảo hành công trình theo quy định.

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở quản lý xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn và xử lý các vi phạm về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các đơn vị tham gia hoạt động xây dựng công

trình theo thẩm quyền của pháp luật.

Chủ đầu tư phải gửi báo cáo về Sở Xây dựng về chất lượng công trình xây dựng do mình quản lý theo định kỳ 06 tháng, cả năm theo quy định.

Quyết định này cũng quy định về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản; bồi thường hỗ trợ và tái định cư.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2017.

Xem toàn văn tại (www.hoabinh.gov.vn)

UBND tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định quản lý sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh

Ngày 08 tháng 3 năm 2017, UBND tỉnh Bến Tre đã ban hành Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND về quản lý sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh.

Nguyên tắc quản lý sử dụng và cho thuê nhà ở công vụ

Nhà ở công vụ chỉ sử dụng cho thuê đúng mục đích, đối tượng, tiêu chuẩn quy định và chỉ được sử dụng để ở trong thời gian công tác, không sử dụng vào mục đích khác;

Khi hết tiêu chuẩn thuê nhà ở công vụ hoặc chuyển đến nơi khác làm việc hoặc tạo lập được nhà riêng hoặc không còn công tác thì người thuê nhà ở công vụ có trách nhiệm giao trả lại nhà ở công vụ;

Bố trí cho thuê nhà ở công vụ dựa trên cơ sở cân đối nhu cầu của cán bộ, công chức và quỹ nhà ở công vụ của tỉnh;

Việc quản lý, bảo trì, cải tạo thực hiện theo quy định về quản lý, bảo trì, cải tạo nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.

Đối tượng được thuê nhà ở công vụ

Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được

luân chuyển, điều động về công tác tại địa bàn thành phố Bến Tre và được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở lên.

Điều kiện thuê nhà ở công vụ

Có Quyết định điều động, luân chuyển công tác và các giấy tờ khác có liên quan;

Thuộc diện chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình, chưa được thuê, thuê mua hoặc mua nhà ở xã hội tại địa phương nơi đến công tác.

Quyền và nghĩa vụ của người thuê nhà ở công vụ

Quyền của người thuê:

Được sử dụng phần diện tích nhà ở công vụ theo hợp đồng thuê để ở cho bản thân và các thành viên trong gia đình (cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con);

Đề nghị đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ sửa chữa kịp thời những hư hỏng của nhà ở công vụ đang thuê;

Được tiếp tục gia hạn thuê nhà ở công vụ nếu hết hạn thuê mà vẫn thuộc đối tượng và có đủ điều kiện để bố trí thuê;

Được bố trí nhà ở khác với diện tích tương

ứng diện tích đã thuê trong trường hợp nhà ở công vụ đang thuê phải cải tạo, phá dỡ.

Nghĩa vụ của người thuê:

Sử dụng nhà ở công vụ đúng mục đích; giữ gìn nhà và các trang thiết bị kèm theo (nếu có); bồi thường những thiệt hại do mình gây ra;

Thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền thuê nhà theo hợp đồng thuê với đơn vị quản lý vận hành; thanh toán các chi phí sử dụng điện, nước, điện thoại và các dịch vụ khác với bên cung cấp dịch vụ;

Không được tự ý cải tạo, sửa chữa nhà ở công vụ dưới bất kỳ hình thức nào;

Không được chuyển đổi, cho thuê lại hoặc cho ở nhờ, cho mượn nhà ở công vụ dưới bất kỳ hình thức nào;

Khi hết tiêu chuẩn, không còn thuộc đối tượng thuê nhà ở công vụ hoặc chuyển đến nơi khác hoặc nghỉ công tác thì người thuê nhà ở công vụ có trách nhiệm giao trả lại nhà ở công vụ cho cơ quan quản lý trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ ngày có quyết định thu hồi của cấp có thẩm quyền;

Chấp hành Quy chế Nội quy quản lý nhà ở công vụ, giữ gìn nhà ở và các tài sản khác theo hồ sơ giao nhận nhà ở công vụ (nếu có); không chăn nuôi gia súc, gia cầm (trường hợp nuôi động vật làm cảnh thì phải đảm bảo không gây ảnh hưởng đến vệ sinh, môi trường các hộ xung quanh).

Trình tự, thủ tục thuê và cho thuê nhà ở công vụ

Cán bộ, công chức thuộc diện được thuê nhà ở công vụ theo Quy chế này có nhu cầu sử dụng nhà ở công vụ nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị thuê nhà ở công vụ tại Trung tâm Phát triển nhà (nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện). Hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ (theo mẫu).

+ Quyết định điều động, luân chuyển cán bộ, công chức thuộc diện được thuê nhà ở công vụ (01 bản sao).

Trung tâm Phát triển nhà căn cứ vào quỹ nhà ở công vụ hiện có trên địa bàn thành phố Bến Tre và Quy chế này để đề xuất bố trí, trình Sở Xây dựng thẩm định lại trước khi trình UBND tỉnh quyết định.

Căn cứ quyết định bố trí cho thuê nhà ở công vụ, Trung tâm Phát triển nhà tiến hành ký hợp đồng thuê nhà ở công vụ. Cụ thể là:

+ Trực tiếp trao đổi và ký kết hợp đồng thuê nhà ở công vụ;

+ Thời hạn cho thuê nhà theo thời hạn mà người thuê nhà được, điều động, luân chuyển công tác nhưng tối đa không quá 05 năm. Khi hết hạn hợp đồng mà người thuê vẫn thuộc diện được tiếp tục thuê nhà ở công vụ thì Trung tâm Phát triển nhà và người thuê nhà ở công vụ tiến hành ký kết hợp đồng mới;

+ Trung tâm Phát triển nhà có trách nhiệm gửi hợp đồng đã được hai bên ký kết cho Sở Xây dựng và cơ quan quản lý người thuê, mỗi đơn vị 01 bản chính;

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và hoàn thành thủ tục bố trí nhà ở công vụ không quá 15 ngày làm việc.

Giá cho thuê: Áp dụng mức giá cho thuê nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Bến Tre do UBND tỉnh ban hành.

Sau 03 tháng kể từ ngày có thông báo nộp tiền thuê nhà ở công vụ mà cán bộ, công chức không thanh toán tiền thuê nhà ở công vụ thì cơ quan quản lý cán bộ, công chức có trách nhiệm khấu trừ tiền lương theo giấy báo để trả cho Trung tâm Phát triển nhà.

Trình tự, thủ tục thu hồi, cưỡng chế thu hồi nhà ở công vụ

Trình tự, thủ tục thu hồi nhà ở công vụ

Việc ký Biên bản bàn giao lại nhà ở công vụ được tiến hành với sự có mặt của 3 bên: Bên thuê nhà ở công vụ, Trung tâm Phát triển nhà, Sở Xây dựng.

Biên bản trả lại nhà ở công vụ phải có nội dung như sau:

+ Căn cứ pháp lý;

+ Địa chỉ nhà ở công vụ và tên người đang thuê nhà ở công vụ;

+ Các bên tham gia bàn giao và nội dung bàn giao, tiếp nhận nhà ở công vụ;

+ Phụ lục về hiện trạng nhà ở công vụ và các trang thiết bị kèm theo tại thời điểm lập Biên bản trả lại nhà;

+ Ký xác nhận về bàn giao, tiếp nhận nhà ở công vụ.

Trung tâm Phát triển nhà và người thuê nhà tiến hành việc quyết toán, thanh lý hợp đồng và người thuê bàn giao nhà ở công vụ cho Trung tâm Phát triển nhà trong vòng 07 ngày.

Trình tự, thủ tục cưỡng chế thu hồi nhà ở công vụ

Trường hợp bên thuê nhà ở công vụ thuộc diện thu hồi không bàn giao lại nhà ở theo thời hạn quy định thì Trung tâm Phát triển nhà có văn bản báo cáo Sở Xây dựng đề nghị cưỡng

chế thu hồi nhà ở công vụ;

Sở Xây dựng trình UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi nhà ở công vụ;

Trên cơ sở quyết định cưỡng chế thu hồi nhà ở công vụ, UBND tỉnh giao cho UBND thành phố tổ chức cưỡng chế thu hồi và bàn giao lại nhà ở cho Trung tâm Phát triển nhà theo quy định. Việc bàn giao nhà ở công vụ phải lập biên bản có xác nhận của các cơ quan tham gia cưỡng chế thu hồi;

Thời hạn thực hiện cưỡng chế thu hồi là không quá 60 ngày kể từ ngày UBND tỉnh ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi nhà ở công vụ;

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2017.

Xem toàn văn tại (www.bentre.gov.vn)

Hội nghị thẩm định Đề án Đề nghị công nhận khu vực dự kiến thành lập thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV

Ngày 11/4/2017, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị Thẩm định Đề án Đề nghị công nhận khu vực dự kiến thành lập thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV. Ông Nguyễn Tường Văn - Cục trưởng Cục Phát triển đô thị (thuộc Bộ Xây dựng) là Chủ tịch Hội đồng. Dự Hội nghị của đại diện lãnh đạo UBND tỉnh Hưng Yên, đại diện các Bộ và các Hội, Hiệp hội chuyên ngành là thành viên Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng.

Tại Hội nghị, đại diện UBND huyện Mỹ Hòa trình bày Báo cáo tóm tắt Đề án Đề nghị công nhận khu vực dự kiến thành lập thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV. Theo đó, từ nhiều thế kỷ trước, khu vực Mỹ Hòa đã có những tuyến phố sầm uất và nổi tiếng xứ Đông thành Thăng Long, như : Phố Bản, phố Bạc, phố Thửa. Ngày nay, Mỹ Hòa là huyện kinh tế trọng điểm của tỉnh Hưng Yên, nằm trên đầu mối giao thông quan trọng của vùng Đồng bằng Bắc Bộ giữa QL 5A và QL 39A, cách Hà Nội hơn 30km, cách Hải Phòng khoảng 70km, cách cảng Cái Lân khoảng 90km, cách sân bay Nội Bài 40km. Đặc biệt, khu vực thị trấn Bản Yên Nhân mở rộng, huyện Mỹ Hòa đã được Bộ Xây dựng công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV vào năm 2014.

Hiện nay, Mỹ Hòa đã xây dựng 5 khu công nghiệp tập trung với tổng diện tích 864ha. Trong đó có khu công nghiệp Thăng Long II với 100% doanh nghiệp nước ngoài hoạt động và khu công nghiệp may Phố Nối lớn hàng đầu miền Bắc. Trong giai đoạn 2014 - 2016, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân của huyện Mỹ Hòa đạt 16%, các ngành công nghiệp và dịch vụ chiếm tỷ trọng trung bình 95,8% cơ cấu kinh tế.

Năm 2016, tổng thu ngân sách địa phương trên địa bàn huyện Mỹ Hòa đạt 1.035 triệu đồng, chi ngân sách là 984.396 triệu đồng, thu nhập



Quang cảnh Hội nghị

bình quân đầu người đạt 68,7 triệu đồng/năm, bằng 1,52 lần mức bình quân của cả nước. Cơ cấu kinh tế năm 2016 chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng của ngành thương mại - dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông - lâm - thủy sản theo mục tiêu đã đề ra.

Phạm vi thực hiện Đề án bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên huyện Mỹ Hòa là 7.936,12ha. Trong đó khu vực nội thị gồm 7 đơn vị hành chính là: Thị trấn Bản Yên Nhân, các xã: Nhân Hòa, Phùng Chí Kiên, Dị Sử, Bạch Sam, Minh Đức, Phan Đình Phùng. Khu vực ngoại thị gồm 6 xã: Cẩm Xá, Dương Quang, Hòa Phong, Hưng Long, Ngọc Lâm, Xuân Dục.

Mỹ Hòa được xác định là trung tâm công nghiệp, dịch vụ và là trọng điểm phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hưng Yên theo hướng tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực gắn với sự phát triển Vùng Thủ đô Hà Nội.

Sau khi nghe đại diện UBND huyện Mỹ Hòa trình bày Báo cáo tóm tắt Đề án Đề nghị công nhận khu vực dự kiến thành lập thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên, các chuyên gia phản biện, các thành viên Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng đã đưa ra những góp ý giúp địa phương hoàn thiện Báo cáo. Theo đại diện Bộ Công thương, vì hiện nay trên địa bàn Mỹ Hòa có nhiều khu

công nghiệp đang hoạt động, do đó Hưng Yên cần tổ chức đánh giá mức độ ảnh hưởng của các khu công nghiệp đối với quá trình phát triển đô thị Mỹ Hào.

Bà Mai Thị Liên Hương - Phó Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật, chuyên gia phản biện đánh giá cao chất lượng Đề án, đồng thời đề nghị: UBND tỉnh Hưng Yên cần tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng cho Mỹ Hào, đặc biệt là cải tạo, xây dựng mới hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, xây dựng hạ tầng ở những khu đô thị mới.

Đại diện Hội Quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam, bà Phan Thanh Mai cho biết, Mỹ Hào có nhiều lợi thế để kêu gọi đầu tư, phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt là có các tuyến quốc lộ (QL 5A và QL 39A) chạy qua. Tuy nhiên các tuyến đường ngang nội thị nhằm kết nối các khu đô thị với các tuyến quốc lộ lại chưa được đầu tư đúng mức. Vì vậy, Mỹ Hào cần quan tâm mở rộng

mạng lưới các tuyến đường ngang nội thị kết nối với các tuyến quốc lộ trên địa bàn nhằm khai thác, phát huy tối đa những tiềm năng vốn có của địa phương.

Phát biểu kết luận Hội nghị, ông Nguyễn Tường Văn đánh giá cao vai trò, vị trí của Mỹ Hào đối với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hưng Yên và khu vực Đồng bằng Bắc Bộ. Tuy nhiên, để đô thị Mỹ Hào phát triển vững mạnh, xứng tầm với những tiềm năng, lợi thế của mình, Hưng Yên cần tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, chú trọng công tác quản lý cảnh quan đô thị, bảo vệ môi trường kết hợp với bảo tồn các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn.

Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng nhất trí thông qua Đề án Đề nghị công nhận khu vực dự kiến thành lập thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.

Trần Đình Hà

Hội nghị thẩm định Đề án Đề nghị công nhận thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang đạt tiêu chuẩn đô thị loại III

Ngày 14/4/2017, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị Thẩm định Đề án Đề nghị công nhận thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang đạt tiêu chuẩn đô thị loại III. Dự Hội nghị có đại diện lãnh đạo UBND tỉnh Tiền Giang, đại diện các Bộ, ngành, Hội, Hiệp hội chuyên ngành là thành viên Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh - Chủ tịch Hội đồng thẩm định chủ trì Hội nghị.

Tại Hội nghị, đại diện UBND thị xã Gò Công trình bày Báo cáo tóm tắt Đề án Đề nghị công nhận thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang đạt tiêu chuẩn đô thị loại III. Theo đó, Thị xã Gò Công là đô thị trực thuộc tỉnh, trung tâm thương mại - dịch vụ - văn hóa - thể dục thể thao - y tế của khu vực phía Đông tỉnh Tiền Giang. Thị xã Gò Công nằm ở vị trí giao thương thuận lợi, kết nối hành lang QL 50 giữa TP. Hồ Chí Minh, Long

An và TP Mỹ Tho, kết nối QL 60 đi Bến Tre, Trà Vinh. Tổng chiều dài mạng lưới đường giao thông chính của đô thị Gò Công là 56,997km.

Trong thời gian qua, thị xã Gò Công có những bước phát triển quan trọng, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân từ năm 2010 đến nay luôn đạt trên 10%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ, giảm dần tỷ trọng ngành nông - lâm - ngư nghiệp. Năm 2015, tỷ trọng thương mại - dịch vụ chiếm 53,8%; công nghiệp - xây dựng chiếm 21,31%; nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 24,89%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 đạt trên 36 triệu đồng/người/năm. Thu ngân sách năm 2015 trên địa bàn đạt 365,122 tỷ đồng.

Thị xã Gò Công có quy mô dân số đô thị là 107.600 người. Tổng diện tích tự nhiên của thị

xã là 102,3588km², mật độ dân số toàn thị xã là 1.051 người/km², diện tích đất xây dựng đô thị 7,9672km².

Theo đại diện UBND thị xã Gò Công, việc nâng cấp thị xã Gò Công lên đô thị loại III sẽ tạo cho thị xã Gò Công thế và lực mới trong xu thế hội nhập, có tác động tích cực đến sự phát triển của tỉnh, vùng liên tỉnh, vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long.

Sau khi nghe đại diện UBND thị xã Gò Công trình bày Báo cáo tóm tắt Đề án Đề nghị công nhận thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang đạt tiêu chuẩn đô thị loại III, các chuyên gia phản biện, các thành viên Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng đã đưa ra những góp ý giúp địa phương hoàn thiện Báo cáo. Đại diện Bộ Tài Nguyên và Môi trường bày tỏ ý kiến nhất trí với đề nghị công nhận thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang đạt tiêu chuẩn đô thị loại III, tuy nhiên theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Gò Công cần đánh giá toàn bộ các xã dự kiến chuyển thành phường để có cơ sở triển khai Đề án sát thực, hiệu quả nhất.

Đại diện Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch góp ý, Báo cáo tóm tắt Đề án đã đề cập tương đối đầy đủ các công trình thể dục thể thao hiện có, tuy nhiên Báo cáo cần làm rõ quy mô các công trình thể dục thể thao, đồng thời tiến hành đánh giá các thiết chế văn hóa thể thao ở các địa bàn cơ sở, để góc nhìn toàn diện, đầy đủ hơn. Trong khi đó, đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị UBND thị xã Gò Công rà soát toàn bộ Báo cáo nhằm thống nhất các thông tin, số liệu đã nêu ra.



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu tại Hội nghị

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đề cao vai trò, vị trí của thị xã Gò Công khi cho biết, Gò Công có các tuyến giao thông quan trọng ven biển đồng thời là cửa ngõ quan trọng phía Đông của Tiền Giang kết nối với TP. Hồ Chí Minh.

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh yêu cầu Đề án phải nêu bật được những đặc điểm nổi bật của thị xã Gò Công, đồng thời phân tích được những khác biệt giữa Gò Công so với các đô thị trong vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. Thứ trưởng đề nghị UBND thị xã Gò Công chú trọng phát triển các khu đô thị để thu hút dân cư, thu hút đầu tư, đồng thời xây dựng định hướng sử dụng quỹ đất một cách hợp lý hơn để hướng đến phát triển đô thị Gò Công xứng tầm là đô thị loại III.

Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng đã nhất trí thông qua Đề án Đề nghị công nhận thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang đạt tiêu chuẩn đô thị loại III.

Trần Đình Hà

Kinh nghiệm xây dựng nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông cốt thép của Elematic (Phần Lan)

Elematic Phần Lan là nhà cung cấp công nghệ sản xuất bê tông cốt thép hàng đầu trên thế giới, có phạm vi hoạt động tại hơn 100 quốc gia khắp các châu lục. Năng lực hoạt động của

Tập đoàn đảm bảo việc cung ứng từ một máy với một hay nhiều dây chuyền sản xuất và nhà máy bê tông cốt thép đúc sẵn hoàn chỉnh, có thể chế tạo các sản phẩm đa dạng từ các tấm

sàn rỗng bê tông, vách ngăn không chịu lực cho đến các loại cọc, dầm và cột bê tông cốt thép.

Để xây dựng thành công một nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông cốt thép, theo chia sẻ kinh nghiệm của tập đoàn Elematic, cần phải tiến hành các bước như dưới đây:

Xác định chủng loại và khối lượng sản phẩm

Trước khi bắt tay vào dự án xây dựng một nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông cốt thép, việc đầu tiên là phải xác định nhà máy đó sẽ sản xuất những sản phẩm gì (ví dụ panen tường, sàn hoặc cọc); nhà máy chỉ tập trung vào một loại sản phẩm hay nhiều hơn một loại sản phẩm; xác định cơ cấu và quy mô của nhà máy để lựa chọn thiết bị phù hợp.

Ở giai đoạn nghiên cứu tiền khả thi, cần đồng thời xem xét phương án sản xuất các sản phẩm công nghệ mới chưa có mặt trên thị trường. Những sản phẩm này có thể trở thành lợi thế cạnh tranh của nhà máy. Chẳng hạn: các tấm tường nhẹ không chịu lực Acotec đang tìm được thị trường tiêu thụ lớn tại Nga, một số nước châu Âu và châu Á. Đây là luận chứng kinh tế cho kết quả nghiên cứu thị trường sau nhiều năm của Elematic?

Các quốc gia tiên tiến trên thế giới hiện nay hoàn toàn sử dụng cấu kiện bê tông đúc sẵn hoặc gạch không nung chứ không dùng gạch nung để đảm bảo tiêu chí xây dựng xanh, xây dựng bền vững, đồng thời đẩy nhanh tiến độ thi công. Một số công nghệ sản xuất gạch không nung của thế giới tuy trong quá trình sản xuất và thi công ít ô nhiễm, song đầu vào là nguyên liệu thứ cấp gây ô nhiễm như bột nhôm, phụ gia... Thêm vào đó, nhược điểm của gạch không nung là khả năng chịu lực theo phương ngang kém, không linh hoạt khi thiết kế các

công trình kiến trúc có nhiều góc cạnh, khả năng bị thấm cao, dễ nứt tường do co giãn nhiệt.

Công nghệ tấm tường vách rỗng (nhẹ) Acotec sẽ khắc phục tối đa hạn chế của các vật liệu xây tường trước đó, với các nguồn nguyên vật liệu sinh thái như đá, cát, xi măng... nên đặc biệt mang lại lợi ích trong vấn đề bảo vệ môi trường, không tạo ra phế thải hay chất thải độc hại.

Một ưu điểm trong thi công là tấm tường Acotec sẽ tạo ra bề mặt phẳng không cần gia công trát, có thể sơn trực tiếp hoặc sử dụng giấy dán tường, do đó tiết kiệm được vật liệu và nhân công xây dựng. Độ dày chỉ từ 68 - 140 mm giúp tăng diện tích xây dựng. Đây cũng là một nguồn lợi nhuận đáng kể cho chủ đầu tư.

Bên cạnh đó, tấm tường được sản xuất theo công nghệ đặc biệt nên có sai số kích thước nhỏ, có cường độ cao hơn các sản phẩm gạch truyền thống, có đặc tính chịu ẩm, chịu nhiệt, cách âm, cách nhiệt và chống cháy cao.

Do độ rỗng lớn, bề dày nhỏ nên trọng lượng trên mỗi mét vuông tấm tường rỗng nhẹ hơn nhiều so với các loại tường xây gạch truyền thống (nhẹ hơn tường gạch 2 - 3 lần), giúp giảm tải trọng, tiết kiệm chi phí cho kết cấu chịu lực như móng, dầm, sàn. Các lỗ rỗng trong tấm tường được vận dụng linh hoạt để bố trí hệ thống điện, nước.

Cuối cùng, tốc độ thi công xây tường với tấm tường vách Acotec sẽ nhanh gấp 6 lần sử dụng gạch nung truyền thống, và nhanh gấp đôi so với sử dụng các khối xây bê tông - do đó để đạt cơ sở sản xuất sẽ không cần diện tích lớn cũng như vốn đầu tư lớn. Ưu thế của việc đầu tư rất rõ vì sẽ nhanh thu hồi vốn.

Lựa chọn mức công suất tối ưu

Không phải tất cả các nhà máy đều có năng

lực sản xuất 2 - 3 nghìn mét khối bê tông cốt thép mỗi ngày. Nếu một nhà máy mới tham gia vào thị trường, sản xuất được một số loại sản phẩm thì bê tông cốt thép là sản phẩm đặc thù, đòi hỏi thiết kế cụ thể, và sẽ hạn chế công suất sản xuất của nhà máy. Nếu có nhu cầu công suất lớn hơn, có thể rút ngắn thời hạn đổi mới trang thiết bị, hoặc bổ sung các dây chuyền sản xuất phụ. Trường hợp nhu cầu thị trường đột ngột giảm sút, sản lượng có thể cần cắt giảm theo. Cần tính toán làm sao để các kế hoạch mở rộng sản xuất trong tương lai được đưa vào cơ cấu của nhà máy ngay từ đầu.

Nắm bắt rõ nhu cầu của các khách hàng luôn khác nhau, Tập đoàn Elematic phân cấp các nhà máy và thiết bị của mình theo 3 mức SEMI, PRO và EDGE. Việc phân cấp giúp xác định rõ cấp độ công nghệ và công suất sản xuất, cũng như đưa ra cái nhìn tổng quan để Ban Giám đốc tiếp tục hoạch định các vấn đề như tự động hóa, số lượng nhân công và công suất của nhà máy tương lai.

SEMI dành cho việc sản xuất thông thường với khối lượng không lớn, do đó không đòi hỏi nhiều vốn đầu tư. Mức độ tự động hóa thấp, cần nhiều nhân công so với PRO và EDGE.

PRO dành cho việc sản xuất ở quy mô lớn hơn, nhiều lựa chọn sản phẩm với mức tự động hóa cao hơn. Tiên tiến nhất là EDGE - mức tự động hóa cao nhất, công suất sản xuất lớn nhất. Cả ba mức độ trên đều bảo đảm chi phí khai thác thấp nhất và chất lượng cao nhất của thành phẩm.

Nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật và điều kiện sản xuất tại địa phương

Việc sản xuất sản phẩm bê tông cốt thép của nhà máy thường khởi đầu từ việc làm quen với các quy định của địa phương, chính sách

thuế, các văn bản tài liệu và các quy trình. Mỗi nơi đều có những quy định, những hạn chế riêng có thể liên quan với khâu cuối cùng là ứng dụng sản phẩm, các quy trình xây dựng hoặc các vấn đề sinh thái.

Các chuyên gia của Tập đoàn sẽ giúp tính toán các chỉ số tác động sinh thái khác nhau như bụi và tiếng ồn. Họ sẽ đề xuất giải pháp quản lý chất thải, hỗ trợ việc tính toán các yêu cầu có thể trong tương lai đối với việc kinh doanh sản phẩm.

Một trong các vấn đề then chốt là xây dựng đội ngũ nhân viên. Ở giai đoạn này, cần làm rõ mức độ việc làm tại địa phương. Tập hợp một đội ngũ nhân công được đào tạo bài bản, chi phí lao động chấp nhận được sẽ không cần mức tự động hóa cao. Trường hợp chi phí lao động cao hoặc nhà máy quy mô quá lớn, mức tự động hóa cao thường là lựa chọn có lợi hơn cả.

Kêu gọi các nhà cung cấp công nghệ

Với kinh nghiệm nhiều năm về thiết kế các nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông cốt thép, am hiểu về việc sử dụng các sản phẩm bê tông cốt thép tại nhiều quốc gia, Elematic là một trong những nhà cung cấp công nghệ sản xuất bê tông cốt thép hàng đầu thế giới. Các chuyên gia của Tập đoàn có thể đưa ra những câu hỏi rất chính xác, từ đó tư vấn những giải pháp phù hợp nhất trong phạm vi nhiệm vụ và điều kiện của từng địa phương. Theo bà Leena Raykola - chuyên gia tư vấn cấp cao của Elematic - khi Tập đoàn tham gia một quy trình từ đầu, các chuyên gia của Tập đoàn có thể chắc chắn rằng đề xuất của họ có phù hợp với các nhu cầu cụ thể của khách hàng hay không.

Một số nhà máy ràng buộc với nhà cung cấp do có những lợi ích và nhu cầu chung. Một số khác nhận thức rõ họ muốn và cần gì. Chẳng

hạn: Các công ty hay doanh nghiệp xây dựng thường có kế hoạch sở hữu riêng một nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông cốt thép, hoặc muốn mở rộng chủng loại sản phẩm - từ bê tông cốt thép liền khối sang lắp ghép. Một số nữa mong muốn tìm những cơ hội kinh doanh mới. Họ thấy rõ tiềm năng trong sản xuất cấu kiện bê tông cốt thép, muốn đầu tư vào lĩnh vực này và cần sự hỗ trợ thêm. Trong tất cả các tình huống nêu trên, các chuyên gia của Elematic sẵn sàng chia sẻ các kiến thức và kinh nghiệm của mình.

Trong trường hợp mở rộng sản xuất cũng như trong việc lắp đặt các dây chuyền sản xuất mới, Elematic có thể hỗ trợ lựa chọn giải pháp

tối ưu để đạt được mục tiêu và lợi nhuận tối đa. Nhà máy “Karkas Monolit” tại Nga là một ví dụ chứng minh cho sự thành công trong hoạt động tư vấn thiết kế xây dựng và chuyển giao công nghệ của Tập đoàn.

Lassi lavinen

Trưởng bộ phận hỗ trợ bán hàng

Tập đoàn Elematic

*Nguồn: Tạp chí Vật liệu xây dựng,
Công nghệ & Thiết bị thế kỷ XXI (Nga)*

tháng 10/2016

ND: Lê Minh

Khía cạnh văn hóa xã hội của các công trình tại Moskva

Khi nghiên cứu đời sống xã hội của một đô thị, trước hết, cần xem xét hạ tầng xã hội của đô thị đó có thể hình thành cảm quan xã hội lành mạnh cho mỗi công dân hay không, bởi vì cảm quan của con người luôn là yếu tố động lực để xây dựng một môi trường sống tiện nghi, đáp ứng mọi nhu cầu thẩm mỹ, tâm lý và các nhu cầu sinh hoạt khác của con người. Điều quan trọng là cần làm sao để môi trường sống của đô thị bao hàm được các giá trị truyền thống của dân tộc.

Trên quan điểm của các nhà sử học, các nhà lý luận quy hoạch đô thị, tác giả bài viết sẽ phân tích những xu hướng cơ bản trong quy hoạch đô thị Moskva và sự hình thành môi trường sống tiện nghi cho người dân Moskva qua các giai đoạn lịch sử (trước Cách mạng 1917, thời kỳ tiền xây dựng chủ nghĩa xã hội 1918 - 1941, thời kỳ Chiến tranh vệ quốc và giai đoạn sau chiến tranh, thời kỳ cải tổ và hiện nay), nhằm làm rõ các giá trị truyền thống và đặc trưng văn hóa Nga trong việc tổ chức không gian sống của thành phố - Thủ đô Moskva.

Moskva vào những năm đầu thế kỷ XIX gợi hình ảnh về một làng quê lớn, nhất là khu vực ngoại ô. Nửa cuối thế kỷ XIX, trung tâm thành phố dần chuyển biến thành một khu vực giao thương lớn, với số dân tăng lên hơn 500 nghìn người. Các con phố thẳng tắp, đan xen và đều hướng về trung tâm thành phố - nơi tập trung những tháp chuông vươn thẳng, những ngọn tháp điện Kremli, các tu viện cổ kính. Trong kiến trúc truyền thống Nga đầu thế kỷ XIX, chủ nghĩa cổ điển châu Âu lần đầu tiên hòa nhập “phong cách Nga” - bên cạnh các nhà gỗ và nhà tháp gỗ (kiểu nhà của nước Nga cổ) xuất hiện tầng nóc, bậc thềm, sân thượng - tạo nên cảm giác hài hòa giữa các ngôi nhà và khung cảnh xung quanh. Các ngôi nhà đều biệt lập, có không gian sân và các công trình phụ trong sân để nuôi gia súc và làm kho chứa củi, chứa đồ đạc.

Thời kỳ này, khắp nơi trong Moskva, chợ và các khu vực buôn bán đua nhau mọc lên. Moskva trở thành đầu mối giao thông quan trọng - đường sắt tới Tver (hiện nay là trung tâm lịch sử Moskva, bao gồm trung tâm hành chính



Căn nhà gỗ cổ với tầng nóc được xây nửa đầu thế kỷ XIX tại Moskva

Kremli, Quảng trường Đỏ), các tuyến đường đi Siberi, biên giới phía Tây và Biển Đen được hình thành. Các trường trung học, đại học, viện hàn lâm xuất hiện. Tầng lớp quý tộc Moskva hầu như không còn, đại diện cho tầng lớp này hoặc chuyển tới Saint Peterburg, hoặc ra vùng ngoại ô sinh sống. Moskva trải qua bệnh dịch đậu mùa kinh hoàng cướp đi sinh mạng của gần 200 nghìn người, bị thiêu rụi hơn một nửa trong trận hỏa hoạn lịch sử năm 1812, song tới đầu thế kỷ XX đã được hồi sinh hoàn toàn, lấy lại vẻ đẹp, sự hấp dẫn và thân thiện vốn có.

Cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, các thành phố Nga dường như chìm ngập trong màu xanh, Moskva không phải là ngoại lệ. Đó là sự thể hiện ước mơ về một thành phố vườn với môi trường sống lành mạnh. Đây là thời kỳ thịnh hành các trang trại - vườn (vùng đất do các lãnh chúa hoặc các chức sắc địa phương cai quản). Ví dụ điển hình nhất là trang trại của Lev Tolstoi tại Khamoniki (ngoại ô Moskva) - những lâu đài nhỏ bao quanh bởi vườn cây và công viên, khu đồi đắp và nhà thủy tạ mùa hè.

Cách mạng tháng Mười năm 1917 bùng nổ, tiếp theo là việc Chính quyền Xô viết chuyển về làm việc trong Điện Kremli sau khi công nhận Moskva là Thủ đô của nước Nga chuyên chính vô sản đã xác định: quy hoạch đô thị Moskva tức là xây dựng hình ảnh mới của thành phố. Sắc lệnh năm 1918 "Về các di tích của nước Nga" nêu rõ: Thủ đô cần trở thành biểu tượng



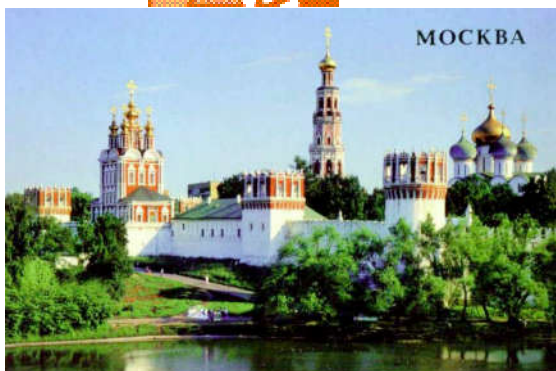
Nhà Pashkov

quan trọng để tuyên truyền tư tưởng của thời kỳ Xô viết, đặt nền móng để xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Trên thực tế, trước cách mạng, trong những giai đoạn lịch sử khác nhau Moskva luôn có 2 trung tâm: trung tâm giáo hội - nhà nước gồm Điện Kremli và các nhà thờ, thánh đường, tu viện và trung tâm thương mại với các chợ, quán, lữ điếm...

Bước vào thời kỳ chuyên chế của Stalin, công cuộc xây dựng Moskva luôn tuân theo nguyên tắc quy hoạch đô thị: thành phố cần tương đồng, tương thích với con người và nhu cầu sống của con người. Vào những ngày thời tiết tốt, từ đỉnh đồi Kremli có thể ngắm bao quát cả thành phố và vùng ngoại vi như Kolomenskoe (cách Điện Kremli tới hơn chục km theo đường chim bay).

Từ năm 1918, các kiến trúc sư đã tích cực thể hiện ý tưởng về Thủ đô của nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới có thể "làm kinh ngạc cả người La Mã cổ đại" bằng những công trình, những tòa nhà, những quảng trường vĩ đại. Ý tưởng về thành phố tương lai đặt nền móng cho Quy hoạch tổng thể tái thiết Moskva năm 1935 - trong không gian mở, rộng lớn, những công trình xây dựng đại trà sẽ được bố trí xung quanh trung tâm biểu tượng duy nhất. Trong quá trình thực hiện kế hoạch lớn này, Lăng Lenin và Quảng trường Đỏ được thiết kế xây dựng. Theo dự kiến, tới năm 1942 (cuối giai đoạn kế hoạch 5 năm lần III), tòa nhà lớn nhất



Quần thể tu viện Đức Mẹ Đồng Trinh của Moskva



Tòa nhà chính trường ĐHTH Lomonosov trên đồi Lenin

Thủ đô - Cung Xô viết - sẽ được xây dựng ngay tại vị trí nhà thờ Chúa Cứu thế. Để chuẩn bị cho kế hoạch này, năm 1931 nhà thờ đã bị phá dỡ. Thực chất của Quy hoạch tổng thể tái thiết Moskva là xóa đi các biểu tượng tôn giáo trong tiềm thức của các công dân Thủ đô, thay thế bằng những tòa nhà cao tầng - biểu tượng mới của thời kỳ Xô Viết. Trước đó, năm 1929, tháp chuông nhà thờ Thánh Iver (vị Thánh bảo hộ cho xứ đạo Moskva) cùng nhiều công trình di sản từ thế kỷ XIII - XIV cũng bị phá bỏ để xây trường học, cung văn hóa, câu lạc bộ, thư viện... hoặc đơn giản là làm bãi đất hoang. Phố Tver được cải tạo và đổi tên là phố Gorki. Dọc theo con phố này không còn một nhà thờ hay tu viện nào, duy nhất còn lại nhà thờ Kosma & Damiana nằm lọt thỏm trong ngõ nhỏ cuối phố. Những tòa nhà cổ của Moskva hoặc bị phá bỏ, hoặc được cải tạo lại đến mức “không ai có thể nhận ra”, chủ yếu là để làm nền cho những “công trình Stalin” to lớn.

Moskva bắt đầu thay thế các mặt đường phố bằng vật liệu nhựa asphat. Trước khi Thế chiến II nổ ra (1939), có tổng cộng 11 công trình cầu và gần 50 km đường dọc 2 bên bờ sông Moskva và một số tuyến phố trung tâm được xây dựng với lớp phủ asphat. Một tuyến metro, hai cảng hàng không, kênh đào Moskva - Volga, tổ hợp Triển lãm thành tựu kinh tế quốc dân được xây mới. Ngoài ra, trong khu vực trung tâm Moskva, 7 công trình cao tầng có ý

nghĩa lớn đối với diện mạo Thủ đô được thiết kế xây dựng - các khách sạn Moskva, Xovietskaya và Pekin, Thư viện quốc gia mang tên Lenin, Phòng hòa nhạc Traikovski, một số công trình công cộng khác mang ý nghĩa biểu tượng của thời kỳ Stalin.

Tới năm 1940, theo kế hoạch tái thiết Thủ đô, thành phố đã xây dựng hơn 500 nhà cao tầng. Dịp kỷ niệm Moskva tròn 800 năm tuổi, Chính quyền lên kế hoạch cả thành phố sẽ mang một diện mạo hoàn toàn mới; quá khứ lịch sử chỉ còn được nhắc nhở bởi cái tên Moskva, bởi những bức tường điện Kremli (luôn khép kín đối với dân thường), và vài chục tòa nhà lịch sử còn được bảo tồn lại. Quy hoạch tổng thể tái thiết Thủ đô dự kiến thực hiện trong 10 năm, tuy nhiên cuộc chiến tranh vệ quốc (1941 - 1945) đã chấm dứt việc thực hiện các ý tưởng này.

Ngay sau khi Stalin qua đời (1953), chủ trương của Chính phủ là từ bỏ sự rườm rà trong kiến trúc và những giải pháp công nghệ mới trong lĩnh vực kiến trúc - xây dựng lập tức được thông qua. Ví dụ cho việc đơn giản hóa trong xây dựng là các công trình tháp truyền hình Ostankino, Cung Đại hội Kremli... Các công trình này trở thành biểu tượng cho thời kỳ Khrusov - nhà lãnh đạo luôn cố gắng noi gương Hoa Kỳ, do đó gây ảnh hưởng không nhỏ tới gương mặt lịch sử của Thủ đô.

Thập niên 50 thế kỷ trước mở ra thời kỳ mới



Kiến trúc độc đáo của nhà ga Yaroslavl (Moskva)

trong lĩnh vực xây dựng nhà ở tại Moskva, “giản lược hóa trong kiến trúc” xuất hiện trong việc xây dựng hàng loạt nhà chung cư cùng một kiểu (tiết kiệm được vốn ngân sách), chia ra nhiều căn hộ nhỏ - như vậy, vấn đề cấp thiết là nhà ở cho các công dân Thủ đô cơ bản đã được giải quyết. Moskva nhanh chóng được lấp đầy bởi các khu nhà chung cư 5 tầng, giống như những hộp bê tông đồng dạng đồng kiểu. Về sau, xuất hiện thêm các nhà cao tầng hơn (9 tầng), song điều này cũng chẳng làm thay đổi được tính thẩm mỹ của những khối hộp bê tông. Trong các nghiên cứu hiện nay, nhiều phương án cải tạo, hiện đại hóa các khu nhà ở kiểu “Khrushov” đã được đề xuất, trong đó có cả phương án phá dỡ, xây mới hoàn toàn.

Bước vào thời kỳ cải tổ (thập niên 80 thế kỷ trước), trong cả nước, các ô phố dân sinh, các ngôi nhà đơn lập mọc lên rất nhiều và nhanh chóng lấp đầy các diện tích trống, với lối kiến trúc không còn giống như các công trình thời Stalin và Khrushov. Các công trình mới nhìn chung đẹp mắt, phong cách kiến trúc đa dạng khiến diện mạo Thủ đô sinh động hấp dẫn hơn.

Đầu thế kỷ XXI, nhiều tòa nhà lịch sử của Moskva tiếp tục biến mất, trong đó có những tòa nhà đã được xếp hạng di tích quốc gia. Các công trình này bị phá bỏ để giải phóng mặt bằng xây các khách sạn cao tầng và khu căn hộ cao cấp.

Những quy định cơ bản nhất trong quy



Những chung cư 5 tầng được xây đại trà thời kỳ Khrushov

hoạch tổng thể phát triển Moskva tầm nhìn tới năm 2020 có xem xét việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa lịch sử, sự đa dạng về cảnh quan và không gian kiến trúc của Thủ đô; thiết lập không gian đô thị đa dạng, an toàn và tiện nghi sống cho các thế hệ hôm nay và mai sau. Giữ gìn các di sản văn hóa trong hoạt động quy hoạch đô thị rất cần một hệ thống luật, các quy định chặt chẽ cho việc bảo tồn và phát triển hình ảnh riêng của Moskva.

Hạ tầng giao thông của Moskva cần được phát triển theo hệ thống thống nhất bảo đảm sự tương hỗ và bổ trợ lẫn nhau giữa phương tiện cá nhân và giao thông công cộng.

Môi trường sống tiện nghi dành cho các công dân hiện nay là vấn đề nhận được sự quan tâm lớn, thể hiện qua các chính sách quy hoạch đúng đắn và sự đổi mới trong kiến trúc đô thị; hoàn thiện một cách tổng thể các điều kiện của đời sống xã hội trên quan điểm hình thành những tiện nghi sinh hoạt hàng ngày, hình thành tính thẩm mỹ của môi trường xung quanh, tính tiện nghi của hạ tầng cơ sở... Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu quy hoạch đô thị và kiến trúc hiện đại đều nhận định nước Nga đang còn thiếu luận thuyết quy hoạch đô thị tầm quốc gia; thiếu sự nhất quán trong việc tổ chức các hoạt động quy hoạch đô thị (từ góc độ chuyên ngành). Do đó, rất nhiều vấn đề liên quan tới cơ sở nền tảng để nghiên cứu soạn thảo các tài liệu quy hoạch được đặt ra đối với

các kiến trúc sư, các nhà quy hoạch hiện nay. Đây là cốt lõi của một quy hoạch nếu không phải là sự phát triển nền sản xuất? Quy mô của Moskva hiện đại cho phép xác định các ưu tiên trong sách lược quy hoạch đô thị áp dụng riêng đối với mỗi khu vực cụ thể trong thành phố.

Moskva hiện đại là một siêu đô thị, Thủ đô của một quốc gia đa dân tộc, đa văn hóa. Tại Moskva, ngoài các nhà thờ chính thống giáo, còn có rất nhiều công trình của nhiều tôn giáo khác trên khắp thế giới: có tổng cộng 958 nhà thờ chính thống giáo và 13 tu viện, 4 nhà thờ Thiên chúa giáo, 3 ngôi chùa Phật giáo, 9 thánh đường Hồi giáo...

Thủ đô Moskva, đặc biệt khu vực trung tâm, có một vẻ đẹp độc đáo. Rất nhiều di tích tại Moskva được UNESCO xếp hạng: Điện Kremli Moskva và khu vực Quảng trường Đỏ, nhà thờ Voznesenia tại Kolomenskoe (ngoại ô Moskva), quần thể tu viện Đức Mẹ Đồng Trinh... Ứng viên vào danh sách di sản thế giới có ngôi nhà kỳ lạ của Bá tước Sheremtev, nhà thờ Chúa Cứu thế, quần thể công viên - kiến trúc Izmailovo. Số lượng các công trình di tích lịch sử văn hóa nằm trong sự bảo vệ quốc gia xấp xỉ 3 nghìn.

Moskva gìn giữ nét kiến trúc vừa đa dạng vừa độc đáo của mình, là nơi hội tụ nhiều nền văn hóa của nhiều dân tộc. Thành phố hiện đại có những biểu tượng kiến trúc và nghệ thuật tuyệt đẹp đặc trưng cho nhiều trường phái kiến trúc. Tiêu biểu cho kiến trúc Baroque có ngôi nhà của lãnh chúa Golisin, nhà thờ Pokrov, tu viện Đức Mẹ Đồng Trinh...; đại diện cho trường phái cổ điển có ngôi nhà Paskov, trường Đại học Moskva trên phố Mokhov, tòa nhà chính trường Đại học tổng hợp Lomonosov trên đồi Lenin...; đại diện cho kiến trúc cận đại có nhà ga Iaroslav. Thế kỷ XXI bắt đầu bằng việc xây dựng các tòa nhà thuộc Trung tâm tài chính - thương mại quốc tế "Moskva - City" - tổ hợp khổng lồ với những tòa cao ốc muôn hình muôn vẻ. Hệ thống giao thông của Moskva (nhất là

giao thông ngầm) phát triển nhanh chóng trong những năm gần đây. Hơn 9 triệu người hàng ngày sử dụng hệ thống giao thông ngầm của Moskva, bởi vậy rất cần có hệ thống dịch vụ đáng tin cậy bảo đảm hoạt động của các tuyến metro phức tạp tại Moskva. Trong việc hiện thực hóa chương trình của Chính quyền Moskva về quy hoạch khai thác không gian ngầm, hoàn thiện các tuyến đường giao thông nối liền Thủ đô với các vùng miền khác trong cả nước, các khảo sát, nghiên cứu kỹ thuật và quy hoạch về mặt tổng thể đóng vai trò rất quan trọng.

Trong một thành phố lớn với số dân xấp xỉ 12,5 triệu người, đồng thời mỗi ngày tiếp nhận khoảng 9 triệu người vắng lại, đương nhiên sẽ phát sinh nhiều vấn đề. Dân cư đông đúc, các tuyến metro và đường quốc lộ luôn quá tải, thiếu trầm trọng các công trình công cộng như nhà vệ sinh, các vấn đề vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị... đó là những vấn đề cơ bản nhất mà Moskva đang đối mặt hàng ngày. Cảm quan thẩm mỹ của thành phố dường như bị vô số những khu chung cư "đời đầu" làm hỏng.

Trong quá trình quy hoạch xây dựng các khu vực trong thành phố, khi thay thế các công trình này bằng những công trình khác không chỉ nhằm hiện đại hóa kiến trúc của thành phố, mà mục đích chính yếu nhất là thỏa mãn mọi nhu cầu xã hội của người dân, tổ chức cuộc sống chất lượng cao nhất cho cư dân thành phố. Một Thủ đô theo đúng nghĩa cần là nơi hội tụ đầy đủ tiềm năng về trí tuệ và tâm hồn, bởi vậy rất cần phát triển các thiết chế văn hóa - rạp chiếu phim, thư viện, nhà hát, bảo tàng, phòng hòa nhạc, công viên văn hóa và nghỉ ngơi - giải trí, triển lãm...- những công trình mà Moskva hiện đại chưa có đủ để môi trường sống trong thành phố thực sự tiện nghi, đạt tính thẩm mỹ cao, đáp ứng mọi tiêu chuẩn của thời đại.

Chính quyền Moskva từ năm 2011 đã thực hiện rất nhiều việc nhằm thiết lập không gian đô thị tiện nghi, như: thu dọn vệ sinh quanh các khu nhà, loại bỏ xe phế thải, tu bổ các mặt

đường nhựa, cơ cấu lại trật tự các địa điểm tập kết rác thải sinh hoạt, nâng cấp các sân chơi dành cho trẻ em...

Có thể nói, mặt trái trong sự phát triển các dịch vụ sinh hoạt - thương mại cũng như mạng dịch vụ ăn uống công cộng là những mặt thiếu tích cực trong đời sống xã hội của Thủ đô hiện đại. Rất nhiều lều quán tạm đang tiếp tục làm mất đi vẻ ngoài hấp dẫn của Thủ đô, nhất là các khu vực ven đô. Các cửa hàng với những tên gọi truyền thống “bánh kẹo”, “thực phẩm”, “sản phẩm sữa”, “thủ công mỹ nghệ dân gian”... hầu như không còn bóng dáng trong không gian sống của thành phố. Thay cho các cửa hàng cửa hiệu được xây theo phong cách dân gian là các trung tâm thương mại kiến trúc lạ mắt như “Magnoli”, “Diksi”, “Ashanov”, “Metro” mọc lên ngày càng nhiều.

Thiết lập các điều kiện để người dân sinh hoạt hàng ngày trong gia đình - bắt đầu từ vấn đề nhà ở - cũng là vấn đề xã hội nóng. Hiện nay còn rất nhiều khiếu nại của công dân Thủ đô về chất lượng nhà ở chưa đáp ứng mức tiện nghi sống theo yêu cầu. Một điều rõ ràng là các vấn đề xã hội của cuộc sống đô thị chỉ được giải quyết khi những lợi ích của người dân được xem trọng.

Các nghiên cứu xã hội đối với hạ tầng đô thị cho thấy, trên thực tế không thể có một thành phố lý tưởng dựa theo các ý tưởng khác nhau của người dân. Chính sách quy hoạch đô thị hiện đại của bất cứ quốc gia nào cũng nhấn mạnh những quy định cụ thể nhằm tạo ra một môi trường thuận lợi, tạo sự gắn bó hài hòa với thiên nhiên và khả năng tiếp cận mạng giao thông liên lạc đối với người dân.

Như vậy, văn hóa sinh hoạt của công dân đô thị tùy thuộc rất nhiều vào việc từng khu vực trong đô thị đó được xây dựng tiện nghi và thẩm mỹ tới mức nào trong quy hoạch về mặt văn hóa xã hội.

Moskva là một trong những thành phố tuyệt mỹ trên thế giới tuy xây dựng nhanh chóng trong những năm gần đây vẫn hướng tới việc gìn giữ ánh hào quang và những ký ức lịch sử của riêng mình. Thành phố phát triển đa phong cách, đa quy hoạch, nên ẩn chứa trong đó sự đa dạng của các nền văn hóa đến từ các dân tộc khác nhau. Tuy có những thăng trầm trong một số giai đoạn nhất định, song ở thời kỳ nào Moskva cũng có quy hoạch và kiến trúc tối ưu về mặt văn hóa - xã hội - thẩm mỹ, đảm bảo sự thống nhất hài hòa giữa thiên nhiên và cuộc sống con người. Chính sách quy hoạch đô thị hiện đại của Moskva cần hướng tới việc xây dựng những ô phố dân sinh với hạ tầng cơ sở phát triển, để cư dân thành phố có thể cảm nhận được sự tiện nghi thoải mái hàng ngày.

Người dân Moskva luôn mong muốn mỗi khu vực, mỗi vùng đất của Thủ đô nhanh chóng có diện mạo mới vừa đáp ứng các tiêu chuẩn hiện đại về môi trường sống tiện nghi, vừa tôn thêm các đặc điểm văn hóa truyền thống Nga, xứng đáng là Thủ đô trong tâm thức người dân Nga và để lại dấu ấn khó quên đối với mỗi vị khách đến đây.

S.Zubanova

Nguồn: Tạp chí Xây dựng nhà ở (Nga)

tháng 5/2016

ND: Lê Minh

Ứng dụng công nghệ mô hình thông tin công trình trong ngành xây dựng

1. Lồng ghép áp dụng công nghệ mô hình thông tin công trình giúp hiện đại hóa quy trình xây dựng

Ngày nay, các công ty xây dựng cần phải tăng lợi nhuận kinh doanh. Đối với lĩnh vực kiến

trúc - xây dựng của thế giới đây không phải là năm đầu tiên tích cực sử dụng công nghệ mô hình thông tin công trình (BIM) mà công tác thiết kế đã được chuyển sang sử dụng mô hình 3D.

Ở LB Nga, với vai trò là công cụ thực hiện

các loại hình công việc khác nhau, công nghệ BIM được xem là một công nghệ “non trẻ” của ngành công nghiệp xây dựng.

Mặc dù vậy, trong nhiều năm qua các tổ chức thương mại đã và đang hoạt động thành công với việc ứng dụng công nghệ BIM. Hiện nay việc sử dụng mô hình thông tin trong công tác thiết kế công trình xây dựng ở LB Nga mới chỉ được thực hiện tại các dự án đơn lẻ và do một số công ty thiết kế độc lập, các văn phòng và chủ đầu tư xây dựng độc lập thực hiện. BIM mới được sử dụng chủ yếu trong việc xây dựng nhà ở riêng lẻ, các công trình thể thao, văn hóa và công nghiệp. Trong số những nguyên nhân của tình trạng trên phải kể đến chi phí thiết kế có sử dụng các công nghệ mới còn cao. Do vậy BIM mới chỉ được một số ít doanh nghiệp xây dựng áp dụng và đó là các công ty xây dựng tự tin vào việc thu được lợi nhuận từ bán các công trình do họ xây dựng.

BIM giúp tạo ra mô hình đa chiều mang tất cả các thông tin về công trình cần không chỉ đối với quá trình thiết kế và xây dựng mà cả với giai đoạn khai thác. Phạm vi khả năng của công nghệ mới rộng hơn, từ sự cân nhắc một cách tổng hợp tất cả các hệ thống kỹ thuật, xây dựng chính sách giá hiệu quả cho đến việc tích hợp dự án vào một nền tảng thương mại cụ thể và việc lựa chọn vật liệu sử dụng.

BIM là cách tiếp cận mới trong xây dựng, lắp đặt trang thiết bị, quản lý vòng đời của công trình, trong đó công trình xây dựng được thiết kế như một tổng thể thống nhất, là tổ hợp thống nhất của các công trình kết cấu hạ tầng, các hệ thống công nghệ và bản thân công trình.

Ứng dụng công nghệ BIM cho phép đưa ra các giải pháp hiệu quả trên tất cả các giai đoạn của vòng đời công trình, từ ý tưởng đầu tư đến việc khai thác và phá dỡ công trình. Điều này là rất quan trọng, đặc biệt đối với công trình sử dụng kinh phí ngân sách xét về mặt sử dụng hợp lý các nguồn vốn ngân sách và nói chung cho việc xây dựng và khai thác đối với mọi loại

công trình.

Trên thị trường thiết kế và xây dựng đang diễn ra sự cạnh tranh mạnh mẽ. Việc chuyển sang áp dụng BIM chủ yếu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Hiện nay, LB Nga có kế hoạch sử dụng công nghệ BIM cho một phần các đơn đặt hàng của nhà nước. Lúc này, nhà nước giữ một vai trò khác, do tính chất đổi mới, nhà nước cần tạo khuôn khổ pháp lý cho việc sử dụng các mô hình theo định dạng BIM, bổ sung, sửa đổi pháp luật và ban hành các văn bản pháp quy.

Việc đơn giản hóa tối đa quá trình chuyển đổi sang sử dụng BIM trong xây dựng được thực hiện trên cơ sở sự tích hợp nền tảng BIM quốc gia với hệ thống thông tin tích hợp tự động hóa bảo đảm phát triển đô thị (ISOGD).

Tại Anh, ví dụ, từ năm 2016 việc sử dụng công nghệ BIM là yêu cầu bắt buộc đối với các đơn đặt hàng của nhà nước. Mỹ đã xây dựng cơ sở pháp lý riêng hỗ trợ việc sử dụng BIM. Phần Lan, Na Uy, Hà Lan, Đan Mạch, Đức, Pháp, Hàn Quốc, Singapore, Hồng Kông tích cực quảng bá cho việc ứng dụng công nghệ BIM. Tất cả các quốc gia nêu trên đều thực hiện chương trình trên cấp nhà nước hoặc cấp Bộ và tại các chủ đầu tư xây dựng lớn riêng biệt của nhà nước.

Hiện nay, công nghệ BIM đã và đang từng bước được sử dụng trong xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng. Với mục tiêu ban hành tiêu chuẩn quốc gia thống nhất về BIM, các khó khăn chủ yếu mà các nhà thiết kế có thể gặp phải khi sử dụng BIM cũng đã được nêu ra. Trước hết, các dự án thí điểm mà việc lập dự án có sử dụng công nghệ BIM sẽ được xem xét, đánh giá, sau đó với sự hỗ trợ của các chuyên gia và của Cơ quan thẩm định nhà nước thành phố Mátxcova, một loạt văn bản pháp quy và văn bản quản lý kỹ thuật sẽ được soạn thảo, bổ sung, sửa đổi và ban hành.

2. Ứng dụng công nghệ BIM giúp nâng cao hiệu quả thiết kế, xây dựng và khai thác

công trình xây dựng

Tại Cộng hòa Belarus lĩnh vực xây dựng đang sử dụng lực lượng nhân công với 345.700 người, chiếm 7,69% lượng nhân công của nền kinh tế. Do đó, công nghiệp xây dựng được xem là một ngành kinh tế lớn đòi hỏi sự tiếp tục xây dựng và thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và năng suất.

Giải pháp cho những vấn đề nêu trên là áp dụng công nghệ BIM

BIM là cách tiếp cận áp dụng trong xây dựng, trang bị, khai thác và sửa chữa công trình, trong đó bao gồm việc thu thập và xử lý tổng hợp toàn bộ các thông tin về thiết kế kiến trúc, kinh tế và công nghệ của công trình cùng với tất cả các mối quan hệ tương hỗ và sự phụ thuộc trong đó công trình xây dựng và tất cả các mối quan hệ với công trình đó được xem như một thực thể thống nhất. Việc thu thập và xử lý tổng hợp thông tin nêu trên được thực hiện trong quá trình thiết kế. Nói chung, công trình xây dựng với sự hỗ trợ của hệ thống bảo đảm chương trình được mô tả như một mô hình ba chiều (mô hình 3D) liên kết với cơ sở dữ liệu thông tin. Đặc điểm của phương pháp này là trên thực tế công trình xây dựng được thiết kế như một tổng thể, trong đó sự thay đổi của một trong các thông số của công trình sẽ tự động dẫn đến sự thay đổi các thông số khác và các đối tượng khác liên quan đến thông số đó, kể cả bản vẽ, đặc tính hiển thị trực quan, các bản thuyết minh và thời gian biểu.

Ưu điểm chính của công nghệ BIM:

a. Thiết kế và truyền thông

- Sự hiểu biết chính xác về giải pháp thiết kế thông qua hình thức cùng làm việc trên cơ sở mô hình 3D và khả năng trao đổi dữ liệu giữa tất cả các chủ thể tham gia dự án, điều đó khiến nội dung thiết kế ít bị thay đổi hơn và các lỗi liên quan đến công tác mua sắm giảm;

- Nâng cao chất lượng dự án, giảm chi phí bảo hành do nêu ra các yêu cầu chính xác hơn trong các hướng dẫn thực hiện công tác thi

công xây lắp qua đó giảm số lượng công việc cần phải thực hiện lại;

- Nâng cao hiệu quả thiết kế, sử dụng tài liệu có các thông số được liên kết, do đó sự thay đổi trong một tài liệu của dự án sẽ được tự động thể hiện vào tất cả các tài liệu khác có liên quan, qua đó, giảm thời gian đưa ra tài liệu thiết kế cuối cùng.

b. Giai đoạn thiết kế

- Việc xây dựng các hình ảnh trực quan rõ ràng trở nên nhanh hơn để cung cấp thông tin cho tổng thầu, thầu phụ, giám sát kỹ thuật nhờ mở rộng khả năng tiếp cận các dữ liệu thiết kế đối với tất cả các thành viên tham gia dự án;

- Tạo ra các đặc tính hình ảnh trực quan dưới hình thức mô hình 3D và 4D giúp tạo ra một thời gian biểu thực hiện dự án chính xác hơn và trực quan hơn, cung cấp sự hiểu biết rõ ràng hơn về dự án và các mục của dự án, giúp tăng năng suất trên công trường xây dựng;

- Nâng cao hiệu quả trao đổi hồ sơ, tài liệu thông qua tiến hành các cuộc họp trực tuyến, lấy ý kiến góp ý, phê duyệt các hồ sơ, tài liệu bằng hình thức điện tử khiến việc sử dụng lao động có tay nghề cao trở nên hiệu quả hơn;

- Việc lập dự toán ngân sách được thực hiện nhanh chóng và chính xác, do sự soạn thảo các định mức dự toán ngân sách, tự động hóa quá trình lập dự toán ngân sách, mang lại khả năng tiến hành phân tích lựa chọn các phương án khác nhau, nâng cao độ chính xác dự báo, sử dụng hiệu quả các nguồn lực;

- Giảm chi phí in ấn, bao gói, nhân sao, phân phối, tiếp nhận, phổ biến, thông qua giảm việc sử dụng các tài liệu giấy, qua đó tạo ra được một hệ thống hoạt động hiệu quả trong trao đổi thông tin và tiếp xúc với các loại tài liệu.

c. Giai đoạn xây dựng

- Giảm kinh phí ngân sách sử dụng cho việc thanh toán các dịch vụ của tổng thầu và thầu phụ do giảm các khoản chi phí đột xuất nhờ sự dự báo chính xác hơn, điều đó giúp nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực và công tác

thẩm định;

- Rút ngắn thời hạn thực hiện dự án nhờ giảm sự phụ thuộc vào những thay đổi được thực hiện đối với hồ sơ, tài liệu qua đó giảm số lượng các nội dung cần điều chỉnh;

- Giảm giá, giảm những rủi ro nảy sinh trong quá trình làm việc với các nhà thầu phụ nhờ qua trình phân tích sự trùng lặp về chức năng theo các nhóm khác nhau và trong trình tự hành động của các nhóm đó, qua đó giảm số lượng các than phiền từ phía chủ đầu tư;

- Việc sản xuất các cấu kiện, bộ phận của công trình xây dựng trong điều kiện nhà máy phù hợp với thời gian biểu tiến độ thi công nhờ thực hiện sự giám sát kỹ thuật số đối với chuỗi cung ứng VLXD, điều đó giúp bảo đảm thi công đúng tiến độ, tạo ra khả năng bàn giao công trình đưa vào khai thác trước thời hạn;

- Nâng cao mức độ an toàn trên công trường xây dựng, tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các đội xây dựng thông qua việc hoàn thiện công tác lập kế hoạch, kiểm tra, giám sát sâu sát hơn, điều đó giúp giảm những rủi ro trong công tác thi công.

d. Giai đoạn bàn giao đưa công trình vào sử dụng và cung cấp dịch vụ

- Việc lập biên bản bàn giao đưa công trình vào sử dụng có thể được thực hiện sớm hơn do xóa bỏ được tình trạng phải đi lại công trường xây dựng nhiều quá mức cần thiết;

- Hoàn thiện quy trình bàn giao các công việc đã hoàn thành thông qua việc nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin cho chủ sở hữu công trình xây dựng;

- Có thể sử dụng dữ liệu của các mô hình kỹ thuật số của công trình xây dựng cho việc cung cấp dịch vụ cho các công trình đó nhờ khả năng tương thích hiệu quả của các dữ liệu về công trình sử dụng cho việc hợp lý hóa kế hoạch chuyển giao công trình cho chủ sở hữu mới.

Có thể thấy rằng, công nghệ BIM có nhiều ưu điểm có thể giúp giảm đáng kể chi phí tài chính và vật chất đối với việc thi công công trình trên tất

cả các giai đoạn thi công, bên cạnh đó cũng cần nhận thức được rằng công tác bảo đảm chương trình chỉ chiếm có 20% khối lượng công việc của công nghệ BIM, số còn lại 80% là các quy trình và phương pháp phối hợp xử lý các thông tin về công trình xây dựng đó. Các quá trình nêu trên điều tiết hoạt động của công nghệ BIM, mà mô hình này lại hình thành từ các đối tượng thông minh và các tham số có các mối quan hệ tương hỗ với nhau. Việc ứng dụng công nghệ BIM cần chi phí đáng kể dành cho việc đào tạo cán bộ và soạn thảo các văn bản pháp quy, xây dựng cơ sở dữ liệu và do đó đòi hỏi nghiên cứu cụ thể, chi tiết các giai đoạn ứng dụng công nghệ vào ngành công nghiệp xây dựng.

3. Triển vọng của việc ứng dụng và phát triển công nghệ BIM trong thiết kế nhà và công trình ở Liên bang Nga

Một hệ thống BIM được lập cho công trình xây dựng mới, mang trong nó tất cả các thông tin về tương lai của công trình.

Giai đoạn giao thời giữa cuối thế kỷ 20 với đầu thế kỷ 21 gắn liền với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin mà được đánh dấu bằng sự xuất hiện của một cách tiếp cận mới về nguyên tắc trong công tác thiết kế kiến trúc với nội dung cơ bản là xây dựng mô hình chi tiết về công trình xây dựng trên máy tính điện tử.

Nguyên tắc cơ bản của phương pháp BIM trong công tác thiết kế:

- Lập mô hình ba chiều (mô hình 3D);
- Tự động hóa in bản vẽ;
- Lập các thông số của công trình một cách thông minh;
- Cơ sở dữ liệu phù hợp với công trình;
- Phân chia quá trình xây dựng theo các giai đoạn thời gian.

Sự phát triển của thiết kế một giai đoạn sử dụng BIM là nội dung then chốt trong việc rút ngắn thời gian thiết kế trên các giai đoạn lập mô hình khái niệm và mô hình khái niệm dữ liệu và hợp lý hóa toàn bộ quá trình sản xuất và lắp đặt

kết cấu.

BIM giúp phát hiện các lỗi thường nảy sinh với phương pháp thiết kế 2D truyền thống, mà thường chỉ xuất hiện rõ ràng trên công trường xây dựng.

Những ưu điểm của công nghệ BIM

Việc áp dụng rộng rãi công nghệ BIM ở LB Nga sẽ giảm đáng kể chi phí thời gian và nguồn lực của các công ty tham gia vào công tác thiết kế và quản lý dự án, cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh của các công ty đó.

Những ưu điểm của việc sử dụng BIM:

- Giảm thời gian thiết kế;
- Giảm chi phí thực hiện dự án;
- Tăng năng suất lao động do việc nhận thông tin trở nên đơn giản hơn;
- Sự thống nhất cao hơn trong hồ sơ, tài liệu xây dựng;
- Nâng cao khả năng tiếp cận thông tin cụ thể về các nhà sản xuất vật liệu, các đặc điểm định lượng sử dụng trong công tác đánh giá và đấu thầu.

Một mô hình máy tính đồng bộ về công trình là kết quả của việc xây dựng BIM. Mô hình đó không chỉ mô tả bản thân công trình mà còn mô tả cả quá trình thi công xây dựng công trình.

Mọi thông tin của BIM đều được tích hợp vào cơ sở dữ liệu, cho phép nhận được hồ sơ dự án một cách kịp thời và trực quan, cũng như tiến hành phân tích dự án.

Công nghệ BIM chứng tỏ khả năng đạt được tốc độ cao và chất lượng cao trong công tác thiết kế và thi công xây dựng, cũng như giúp tiết kiệm nhiều chi phí.

Nhà nước hỗ trợ cho sự phát triển của công nghệ BIM

Việc ứng dụng công nghệ BIM trên thế giới đang diễn ra với tiến độ ngày càng tăng hơn và cùng với sự hỗ trợ của nhà nước.

Từ năm 2016 tại nhiều nước châu Âu việc áp dụng BIM được xem là bắt buộc để có thể nhận được đơn đặt hàng của nhà nước.

Các bước đi đầu tiên ứng dụng công nghệ

BIM đã được thông qua tại LB Nga.

Tại cuộc họp của Đoàn Chủ tịch Hội đồng trực thuộc Tổng thống LB Nga về hiện đại hóa kinh tế và đổi mới sự phát triển ngày 04/3/2014 đã thông qua quyết định lập và phê duyệt "Kế hoạch các giai đoạn ứng dụng công nghệ BIM trong xây dựng công nghiệp và dân dụng".

Việc thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ BIM theo từng giai đoạn sẽ thúc đẩy mạnh quá trình ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong thiết kế và xây dựng.

Việc ứng dụng công nghệ BIM giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành công nghiệp xây dựng trong nước, giảm chi phí thiết kế và thẩm định hồ sơ dự án, hạn chế đến mức thấp nhất sự nảy sinh tình trạng bất thường trong thiết kế và xây dựng các loại công trình xây dựng.

Các giai đoạn ứng dụng công nghệ BIM:

1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng vào việc sử dụng công nghệ BIM trong các công tác khảo sát địa chất công trình, thiết kế và xây dựng. Thời hạn thực hiện: Năm 2015 - 2017.

2. Xây dựng kết cấu hạ tầng và đào tạo cán bộ có khả năng áp dụng BIM trong thực tế. Thời hạn thực hiện: Năm 2016 - 2017.

3. Thực hiện bắt buộc sử dụng công nghệ BIM trong công tác thiết kế, xây dựng và khai thác các công trình được xây dựng bằng vốn ngân sách liên bang. Thời hạn thực hiện: Năm 2016 - 2019.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin sẽ kèm theo việc bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Theo ước tính sơ bộ, năm 2019 hàng chục luật liên bang, các nghị định của chính phủ, các quyết định, chỉ thị của các bộ và các văn bản quy phạm pháp luật khác sẽ được hoàn thiện.

Kết quả mong đợi

Công nghệ BIM giúp giảm đến 20% chi phí xây dựng nhờ nâng cao hiệu quả của sự tương tác của tất cả các đối tác tham gia vào quá trình

xây dựng từ giai đoạn trước thiết kế cho đến thi công và khai thác công trình.

Công nghệ mới cho phép ngay từ giai đoạn trước thiết kế đã có thể lập và xem xét một cách nhanh chóng đối với một số phương án thiết kế, đánh giá chi phí thực hiện phương án, hiệu quả sử dụng năng lượng của phương án, thời gian thi công và giá thành cho mỗi phương án.

Việc ứng dụng công nghệ BIM trên giai đoạn thiết kế giúp nhà thiết kế đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công việc thông qua việc giảm khối

lượng lao động trong bổ sung, sửa đổi thiết kế, dễ dàng phát hiện và khắc phục các lỗi, kể cả trong các hoạt động giao tiếp với chủ đầu tư và các nhà thầu, nhờ sử dụng các công cụ chuyên dụng hỗ trợ các hoạt động mang tính phối kết hợp và phát hiện các mâu thuẫn.

Zhur A.V. và các tác giả

*Nguồn: Đại học Kỹ thuật quốc gia Belarus,
Công ty B3-Group
ND: Huỳnh Phước*

Nhà ở thông minh và những đột phá trong năm 2017

Đời sống là tổng hợp mọi hoạt động trong quá trình sinh tồn của con người, làm thế nào để làm cho cuộc sống trở lên đơn giản và tươi đẹp hơn luôn là mưu cầu và phương hướng của con người.

Những năm gần đây, những sản phẩm thông minh ngày một phong phú, như cốc thông minh, đồng hồ thông minh, đèn chiếu sáng thông minh... đã thâm nhập tới các mặt trong đời sống của người dân, có nhiều doanh nghiệp nổi tiếng về đồ gia dụng thông minh thông qua công nghệ mạng thông tin thông minh nâng cấp các sản phẩm điện gia dụng truyền thống, làm cho đời sống của phần lớn người dân trở lên càng thuận tiện và thoải mái hơn, cảm nhận được sự sung ái vô hạn mang lại từ nhà thông minh.

Trí tuệ nhân tạo, tăng cường học tập

Năm 2017 được cho là năm của công nghệ thông minh, sẽ là một năm phát triển nỗ lực của trí tuệ nhân tạo. Khi mà trí tuệ nhân tạo còn chưa thể đoán trước được tương lai, người trong ngành cho rằng, riêng chỉ có ngành trí tuệ nhân tạo sẽ có thể nỗ lực phát triển, trong đó là quá trình tăng cường học tập về nhà ở thông minh.

Mô hình tức là thông qua không ngừng thu thập những thói quen khác nhau của con người, phát triển nghiên cứu theo chiều dọc để tiến

hành đổi mới, cuối cùng hình thành kiểu sử dụng thích hợp nhất. Một loạt quá trình đó chính là tăng cường học tập, thông qua hình thức đó thì nhà ở thông thường sẽ ngày càng trở lên thông minh hơn, những sản phẩm thông minh cũng được ra đời từ đó.

Chức năng cảnh quan, chiều sâu của trí tuệ

Sự lớn mạnh của trí tuệ nhân tạo hiện nay có thể đạt tới mức độ nào vẫn chưa thể dự đoán được, nhưng ở riêng lĩnh vực trí tuệ nhân tạo lại luôn được khắc phục liên tục, ở lĩnh vực nhà ở thông cũng vậy. Năm 2016 có doanh nghiệp đưa ra phòng cho bé thông minh, nhằm vào đối tượng là trẻ em, chuyên gia đưa ra các mục tiêu cần đạt tới là độ ấm và độ ẩm, có thể chăm sóc từ xa, không khí sạch sẽ, loa thông minh. Trong tương lai ở mỗi một nội dung sẽ đưa ra mức độ thông minh nâng cấp có chiều sâu hơn, cuối cùng từ 4 nội dung trên có thể hình thành trải nghiệm thông minh hóa của lĩnh vực gia đình.

Sự liên kết rộng lớn hơn

Sự xuất hiện nhà ở thông minh mới nổi trong những năm gần đây, thấy được nhiều nhất chính là điện thoại thông minh, điện thoại thông minh có thể kết nối với mọi lĩnh vực, nhưng cùng với sự tiến bộ của công nghệ, phương thức kết nối cũng có nhiều phương thức đa dạng hơn. Ví dụ,

con người có thể thông qua giọng nói liên kết với Robot là có thể kiểm soát điện trong nhà; Trên đường về nhà, màn hình trên xe ô tô có thể cho biết tình hình đóng mở các thiết bị điện trong nhà bạn. Trong tương lai, xu hướng liên kết vạn vật sẽ ngày càng rõ rệt hơn.

Nhà ở thông minh là khái niệm còn mới trong vài năm trở lại đây ở Trung Quốc, nhưng sản phẩm thông minh thì đã có rất nhiều, từ ổ cắm thông minh, đèn thông minh, cho tới gương thông minh, gần như trong đời sống không có gì

không thể thay đổi thành thông minh hóa, năm 2017 khẳng định sẽ có càng nhiều hơn nữa những sản phẩm thông minh đáng kinh ngạc khác để cuộc sống ngày càng trở lên tiện ích và hoàn hảo hơn.

Tổng Biên

Theo báo điện tử Xây dựng Trung Quốc

<http://www.chinanews.com/>

ND: Khánh Ly

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tiếp và làm việc với lãnh đạo tỉnh Lai Châu

Sáng ngày 7/4/2017 tại trụ sở cơ quan Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đã tiếp và làm việc với đoàn công tác của tỉnh ủy, UBND tỉnh Lai Châu do ông Nguyễn Khắc Chủ - Bí thư tỉnh ủy làm trưởng đoàn. Tham gia đoàn công tác có Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu Đỗ Ngọc An và lãnh đạo các Sở, ngành, UBND thành phố Lai Châu.

Tham dự buổi làm việc, về phía Bộ Xây dựng có Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn, đại diện lãnh đạo Văn phòng, Thanh tra Bộ và các cơ quan chuyên môn của Bộ Xây dựng.

Tại buổi làm việc với Bộ Xây dựng, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu Đỗ Ngọc An đã báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2016 và công tác quản lý nhà nước về xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Theo báo cáo, Lai Châu là một tỉnh miền núi, biên giới phía Tây Bắc, với diện tích tự nhiên 9.068,8km², có 265,095km đường biên giới giáp với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về an ninh, quốc phòng và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia. Về tổ chức hành chính, tỉnh Lai Châu có 7 huyện, 01 thành phố, 108 xã, phường, thị trấn (trong đó 75 xã đặc biệt khó khăn, 23 xã biên giới, một số xã có diện tích rất rộng). Dân số của tỉnh Lai Châu trên 432.000 người, gồm 20 dân tộc, trong đó có 4 dân tộc rất ít người và đặc biệt khó khăn là: Cống, Mảng, La Hủ và Si La.

Năm 2016, kinh tế - xã hội của tỉnh Lai Châu có sự tăng trưởng khá, GRDP đạt 24,88%; cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 20,35%; công nghiệp - xây dựng chiếm 35,61%; dịch vụ và thuế nhập khẩu chiếm 44,04%; tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người đạt 22,8 triệu đồng.



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại buổi làm việc

Trong những năm qua, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh Lai Châu đã được quan tâm đầu tư và cải thiện đáng kể, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị. Đến nay, có 100% xã có đường ô tô đến trung tâm, trong đó 95/96 xã có đường ô tô đến trung tâm xã mặt đường được cứng hóa; 82% thôn bản có đường xe máy đi lại thuận lợi; tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 87%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 77%; tỷ lệ xã, phường, thị trấn được cung cấp điện lưới quốc gia đạt 100%; số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 90,5%; Các công trình y tế, giáo dục cũng không ngừng được đầu tư, xây dựng, với tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 62%, 26% tổng số trường đạt chuẩn, 100% xã, phường có trạm y tế...

Về công tác quản lý nhà nước lĩnh vực xây dựng, hiện nay Lai Châu có 9/9 đô thị đã được lập quy hoạch chung. Trên cơ sở quy hoạch được phê duyệt, UBND tỉnh đã thực hiện công bố, công khai, quản lý mốc giới theo quy hoạch. UBND tỉnh hết sức quan tâm đến việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách theo hướng đồng bộ, phù hợp với thực tiễn địa phương, huy động các nguồn lực tham gia đầu

tư xây dựng và nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực xây dựng. Mục tiêu chủ yếu của ngành Xây dựng Lai Châu năm 2017 là phấn đấu đạt tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 10,1%; tỷ lệ phủ kín quy hoạch xây dựng đô thị đạt 100%; tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 90%; tỷ lệ đường phố trong đô thị được chiếu sáng đạt 80%; tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải đô thị đạt trên 95%; đảm bảo 100% dự án đầu tư được thẩm định đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định, nâng cao hiệu quả đầu tư và 100% công trình được kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu Đỗ Ngọc An, mặc dù đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ trong phát triển kinh tế xã hội, nhất là trong năm 2016 vừa qua, Lai Châu vẫn là một tỉnh nghèo, nằm trong nhóm các tỉnh khó khăn nhất cả nước. Do đó, để góp phần giúp Lai Châu đạt được mục tiêu trở thành tỉnh có trình độ phát triển trung bình trong khu vực miền núi phía Bắc vào năm 2020, tỉnh Lai Châu đề nghị Bộ Xây dựng quan tâm, xem xét và trình Chính phủ cho tỉnh Lai Châu được thụ hưởng nguồn vốn hỗ trợ lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; bổ sung Lai Châu vào danh sách các đơn vị thụ hưởng Chương trình đô thị miền núi phía Bắc do Ngân hàng Thế giới tài trợ; Phối hợp với các Bộ, ngành tạo điều kiện bố trí nguồn vốn hỗ trợ tỉnh đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật; Bộ Xây dựng quan tâm, vận động các doanh nghiệp hỗ trợ cho tỉnh xi măng để phục vụ xây dựng nông thôn mới...

Tại buổi làm việc, Bí thư tỉnh ủy Lai Châu Nguyễn Khắc Chủ bày tỏ cảm ơn sự quan tâm của lãnh đạo Bộ Xây dựng và các cơ quan chuyên môn của Bộ, đã hỗ trợ và có nhiều đóng góp cho sự phát triển của tỉnh Lai Châu trong



Toàn cảnh buổi làm việc

những năm qua, đặc biệt là trong công tác quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh. Đồng thời mong muốn, trong thời gian tới, lãnh đạo Bộ Xây dựng và các cơ quan chuyên môn của Bộ tiếp tục ủng hộ, giúp đỡ tỉnh Lai Châu trong các lĩnh vực thuộc chức năng và thẩm quyền của Bộ.

Tại buổi làm việc, đại diện lãnh đạo các cơ quan chuyên môn của Bộ Xây dựng đã phát biểu các ý kiến, giải đáp và tiếp thu các đề xuất, kiến nghị của tỉnh Lai Châu đối với Bộ Xây dựng.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà vui mừng với những kết quả đạt được của Lai Châu về phát triển kinh tế - xã hội và những thành tựu quản lý nhà nước về xây dựng trên địa bàn, trong đó việc thực hiện tốt quy hoạch đô thị, phát triển giao thông, các nhà máy thủy điện lớn trên địa bàn đi vào vận hành năm 2016 là những tiền đề thuận lợi để Lai Châu phát triển trong năm 2017 và các năm tiếp theo.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cũng chia sẻ với những khó khăn của Lai Châu là một tỉnh miền núi, điều kiện địa hình khó khăn, chưa thu hút được nhiều dự án đầu tư có tính chất động lực cho sự phát triển kinh tế của tỉnh.

Tán thành các định hướng công tác của tỉnh trong năm 2017, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đề nghị các đồng chí lãnh đạo tỉnh tiếp tục chỉ đạo tăng cường chấn chỉnh công tác quản lý nhà

nước về xây dựng trên địa bàn, khắc phục một số hạn chế, cụ thể đề nghị tập trung làm ngay quy hoạch xây dựng vùng tỉnh; xây dựng chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh; phát triển vật liệu xây dựng trên cơ sở tiềm năng khoáng sản sẵn có; quan tâm vấn đề nhà ở cho người nghèo, đối tượng chính sách...

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đề nghị lãnh đạo các cơ quan chuyên môn của Bộ Xây dựng lưu ý, quan tâm, ưu tiên các tỉnh miền núi phía Bắc,

trong đó có tỉnh Lai Châu, trong quá trình xây dựng các chương trình, dự án, đàm phán với nhà tài trợ nước ngoài về phát triển và nâng cấp đô thị. Về các kiến nghị của tỉnh, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà giao các cơ quan chuyên môn của Bộ phối hợp với Sở Xây dựng và UBND tỉnh Lai Châu để có cách thức giải quyết.

Minh Tuấn

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chỉ đạo việc hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật

Ngày 11/4/2017, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà có buổi làm việc với Cục Hạ tầng kỹ thuật (thuộc Bộ Xây dựng) về việc thực hiện vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Cục. Dự buổi làm việc cùng Bộ trưởng Phạm Hồng Hà có Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh, lãnh đạo các Cục, Vụ thuộc Bộ Xây dựng, tập thể lãnh đạo và cán bộ công chức, viên chức, người lao động Cục Hạ tầng kỹ thuật.

Ngày 19/5/2003, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 691/QĐ-BXD thành lập Vụ Hạ tầng kỹ thuật đô thị (Cục Hạ tầng kỹ thuật ngày nay). Việc thành lập Vụ Hạ tầng kỹ thuật đô thị có ý nghĩa to lớn đối với vai trò quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, trong đó lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật (HTKT) giữ vị trí quan trọng.

Tại buổi làm việc, ông Nguyễn Hồng Tiến - Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật trình bày Báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ của Cục Hạ tầng kỹ thuật trong những năm qua và phương hướng nhiệm vụ đến năm 2020. Theo đó, Cục Hạ tầng kỹ thuật đã tham gia biên tập Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng (do Bộ Xây dựng chủ trì), Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước (do Bộ Tài nguyên và môi trường chủ trì), Luật Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì) và các Luật có liên quan đến ngành Giao thông vận tải (do Bộ Giao



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chủ trì buổi làm việc thông vận tải) chủ trì.

Thực hiện nhiệm vụ do lãnh đạo Bộ Xây dựng giao, Cục Hạ tầng kỹ thuật chủ trì soạn thảo, trình Bộ để Bộ trình Chính phủ ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế 12 Nghị định liên quan đến ngành Xây dựng và nhiều Thông tư hướng dẫn kèm theo. Các Nghị định, Thông tư được ban hành kịp thời đã góp phần thay đổi căn bản nhiều lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, như: Chuyển dịch vụ công ích về sản xuất, cung cấp nước sạch sang sản xuất, kinh doanh có sự quản lý của nhà nước; chuyển từ phí nước sạch sang giá nước sạch; chuyển đổi từ phí thoát nước sang giá, dịch vụ thoát nước; giá dịch vụ sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và hiện nay đang hướng dẫn phương pháp định giá xử lý chất thải rắn.

Cục Hạ tầng kỹ thuật đã phối hợp với Vụ Kinh tế xây dựng (thuộc Bộ Xây dựng) trình Bộ ban hành 5 định mức dự toán và phối hợp với Vụ Khoa học Công nghệ và môi trường (thuộc Bộ Xây dựng) xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung 2 Quy chuẩn kỹ thuật. Trong đó, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị - QCVN 07:2016/BXD đã được ban hành thay thế QCVN 07:2010/BXD tại Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 1/2/2016. Hiện tại Cục đang tiến hành rà soát lại nhiều quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan đến hạ tầng kỹ thuật.

Trong những năm qua, Cục Hạ tầng kỹ thuật tích cực thực hiện công tác tổ chức hoặc hướng dẫn các địa phương lập, thẩm định và phê duyệt các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật; tổ chức lập, thẩm định và trình Bộ để Bộ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 18 đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật (quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật vùng liên tỉnh, vùng lưu vực sông và cửa thành phố trực thuộc Trung ương) bao gồm 4 đồ án quy hoạch cấp nước, 5 đồ án quy hoạch thoát nước, 7 đồ án quy hoạch quản lý chất thải rắn, 1 đồ án quy hoạch quản lý nghĩa trang và 1 đồ án quy hoạch giao thông đô thị, đồng thời hướng dẫn các thành phố: Hải Phòng; Đà Nẵng; Cần Thơ lập, thẩm định và phê duyệt các quy hoạch chuyên ngành theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và hướng dẫn các địa phương trong việc lập quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật vùng tỉnh bao gồm: 55/63 địa phương đã phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải rắn; 23/63 địa phương đã phê duyệt quy hoạch cấp nước; 12/63 địa phương đã phê duyệt quy hoạch thoát nước.

Bên cạnh đó, Cục Hạ tầng kỹ thuật cũng tích cực thực hiện nhiệm vụ thẩm định dự án đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thiết kế các công trình hạ tầng kỹ thuật; thực hiện nhiệm vụ phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa Việt Nam với các nước: Trung



Cục trưởng Nguyễn Hồng Tiến phát biểu tại buổi làm việc

quốc, Lào và Campuchia; mở rộng quan hệ quốc tế.

Theo kế hoạch từ nay đến năm 2020, Cục Hạ tầng kỹ thuật sẽ tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, cải cách thủ tục hành chính với mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật. Trong đó chú trọng đặc biệt việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản quy phạm pháp luật, đề án, tiêu chuẩn, quy chuẩn để phù hợp với giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến các năm tiếp theo bao gồm: Xây dựng Luật Cấp nước, Luật Thoát nước và Xử lý nước thải; rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế 5 Nghị định; hoàn thành dự thảo 1 Chương trình, 1 Điều chỉnh Chiến lược trình Bộ để Bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; nghiên cứu để đề xuất Chính phủ ban hành quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp nước sạch; thoát nước và xử lý nước thải; cây xanh, chiếu sáng và hỏa táng; nghiên cứu, trình bộ ban hành theo thẩm quyền về phương pháp định giá dịch vụ hạ tầng kỹ thuật theo hướng tiệm cận với giá thị trường.

Bên cạnh đó, Cục cũng sẽ tập trung nâng cao chất lượng các đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật và tăng cường kiểm soát, quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; nghiên cứu, hướng dẫn áp dụng các giải pháp, công nghệ mới trong

quản lý, phát triển hạ tầng kỹ thuật; Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; kiện toàn bộ máy nhân sự, tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đánh giá, trong những năm qua, Cục Hạ tầng kỹ thuật đã tập trung thực hiện tốt vai trò của mình trong việc tham mưu giúp lãnh đạo Bộ Xây dựng xử lý hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được Chính phủ giao. Bên cạnh đó, Cục còn tích cực phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Bộ Xây dựng, các Bộ khác và với các địa phương, các tổ chức quốc tế nhằm thực hiện tốt hơn vai trò, chức năng của Cục.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chỉ đạo, trong thời gian tới, Cục Hạ tầng kỹ thuật tập trung rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã được cụ thể hóa bằng các Nghị định, Thông tư và hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan đến lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật để xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời những quy định cần thiết, hoặc loại bỏ những quy định không còn phù hợp trong điều kiện thực tế hiện nay.

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, Bộ trưởng Phạm

Hồng Hà yêu cầu Cục Hạ tầng kỹ thuật nghiên cứu đề xuất xây dựng một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đặc biệt là về công trình ngầm.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chỉ đạo Cục Hạ tầng kỹ thuật chú trọng xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật cũng như xây dựng kế hoạch cụ thể về việc tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về xây dựng ở các địa phương, đồng thời chú trọng thực hiện dự án cấp nước vùng từ khâu xây dựng cơ chế tài chính, cơ chế quản lý đến việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc các Bộ, ngành trung ương đến các địa phương nằm trong dự án.

Với sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức và người lao động của Cục, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tin tưởng, Cục Hạ tầng kỹ thuật sẽ hoàn thành tốt các nội dung, nhiệm vụ đã đề ra trong kế hoạch từ nay đến năm 2020, đáp ứng sự kỳ vọng và tin tưởng của lãnh đạo Bộ Xây dựng.

Trần Đình Hà

Cuộc họp Ban điều phối chung lần thứ IV Dự án tăng cường năng lực quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị

Ngày 12/4/2017 tại trụ sở cơ quan Bộ Xây dựng đã diễn ra cuộc họp Ban điều phối chung lần thứ IV Dự án tăng cường năng lực quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị - JCC4. Tham dự hội nghị có ông Kakioka Naoki - Phó trưởng đại diện Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) tại Việt Nam, ông Hideki Wada - Trưởng đoàn chuyên gia JICA, các đối tác, chuyên gia của Dự án. Thừa ủy quyền của Trưởng Ban điều phối - Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh, Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây

dựng Nguyễn Hồng Tiến chủ trì cuộc họp.

Tại cuộc họp JCC lần thứ 4, Ban điều phối và đại diện các bên liên quan đã nghe Báo cáo tình hình thực hiện năm 2016 và kế hoạch công tác 2017 của Dự án. Báo cáo đã kiểm điểm tình hình thực hiện các hoạt động thuộc 4 hợp phần trong năm 2016 và quý I/2017 gồm: Hợp phần 1: Tăng cường năng lực thể chế, nâng cao năng lực quản lý, hoạch định chính sách cho Bộ Xây dựng, hỗ trợ Cục Hạ tầng kỹ thuật trong việc sửa đổi, hoàn thiện các văn bản quy phạm



Toàn cảnh cuộc họp

pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật về quản lý chất thải rắn; Hợp phần 2: Tăng cường năng lực cho Sở Xây dựng Hà Nội về thực hiện quản lý chất thải rắn; Hợp phần 3: Hỗ trợ kỹ thuật cho Bộ Xây dựng trong việc lập quy hoạch Quản lý tổng hợp chất thải rắn thông qua việc thực hiện thí điểm tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Hợp phần 0: Quản lý dự án.

Phát biểu khai mạc cuộc họp, ông Kakioka Naoki - Phó trưởng đại diện JICA cho biết, cùng với sự phát triển kinh tế của Việt Nam, công tác quản lý môi trường, đặc biệt là quản lý chất thải rắn, ngày càng trở nên quan trọng. Ô nhiễm môi trường là hậu quả của nhiều nguyên nhân, như dân số gia tăng, cơ sở hạ tầng và công nghệ lạc hậu, hệ thống thể chế chưa hoàn thiện.. và không chỉ thấy rõ ở các đô thị lớn như Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, mà còn hiển hiện ở nhiều tỉnh, thành phố vừa và nhỏ của Việt Nam.

Theo ông Kakioka Naoki, trong hơn 3 năm qua, JICA đã hợp tác với Bộ Xây dựng và các bên liên quan trong việc thực hiện Dự án tăng cường năng lực quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị tại Việt Nam, và năm 2017 sẽ là năm rất quan trọng của Dự án, là thời điểm để đánh giá kết quả của các hợp phần Dự án. Do đó cuộc họp JCC lần thứ 4 này là cơ hội tốt để các bên đánh giá kết quả các công việc đã thực hiện, xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động còn lại trong năm nay để hoàn thành mục tiêu của Dự án.

Tại cuộc họp này, bên tư vấn dự án và các



Các đại biểu dự cuộc họp

đối tác, Ban điều phối cũng đã thảo luận và thông qua kế hoạch triển khai dự án năm 2017, thống nhất các ý kiến để đưa vào Biên bản cuộc họp JCC lần thứ 4. Đồng thời, các bên liên quan cũng thảo luận và thông qua, có rà soát chỉnh sửa, ma trận thiết kế mới cũng như các chỉ số đánh giá khách quan của Dự án.

Phát biểu tại cuộc họp, Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Nguyễn Hồng Tiến cho biết, Dự án tăng cường năng lực quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị tại Việt Nam do JICA tài trợ và các kết quả của Dự án đã thực hiện được 3 năm. Dự án có 3 Hợp phần chính, các hoạt động của mỗi hợp phần đã triển khai tập trung vào các giải pháp quản lý chất thải rắn tại Việt Nam. Ngoài ra có thêm một hợp phần về thông tin, tuyên truyền - xây dựng các tài liệu có liên quan của dự án để phổ biến tại các địa phương tham gia dự án cũng như cho các địa phương khác trên cả nước. Bên cạnh đó, hoạt động hội thảo, tập huấn, đào tạo trong khuôn khổ dự án cũng đã góp phần đào tạo nhiều cán bộ của các Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên môi trường của các địa phương.

Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Nguyễn Hồng Tiến đánh giá cao và ghi nhận nỗ lực của đoàn chuyên gia tư vấn của JICA, các đối tác dự án, các bên liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch của Dự án đã được thông qua tại cuộc họp JCC lần thứ 3.

Theo ông Nguyễn Hồng Tiến, đối với một số hoạt động còn bị chậm so với tiến độ và những

hoạt động bổ sung, đề nghị Giám đốc Dự án và các chuyên gia tư vấn của JICA, các đối tác của dự án tiếp tục phối hợp chặt chẽ để đảm bảo tiến độ thực hiện chung của Dự án, dự kiến kết thúc vào tháng 3/2018, đồng thời rà soát các sản phẩm đầu ra dự kiến phù hợp điều kiện thực tế và có tính khả thi cao.

Cục trưởng Nguyễn Hồng Tiến cũng đề nghị

Giám đốc Dự án và các bên liên quan rà soát các bảng biểu, các chỉ tiêu để tránh trùng lặp, tiếp thu các ý kiến của các bên liên quan đã được thống nhất để đưa vào Biên bản cuộc họp, làm cơ sở cho việc triển khai các công việc tiếp theo và thực hiện thành công Dự án.

Minh Tuấn

Báo cáo kết quả Dự án tăng cường sản xuất và sử dụng gạch không nung ở Việt Nam

Ngày 13/4/2017, tại trụ sở Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Phạm Khánh - Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo Dự án Tăng cường sản xuất và sử dụng gạch không nung ở Việt Nam (viết tắt là Dự án) có buổi làm việc với đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ về kết quả thực hiện Dự án. Dự buổi làm việc cùng Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh có lãnh đạo Vụ Vật liệu xây dựng, Vụ Khoa học công nghệ và môi trường, Viện Vật liệu xây dựng, Viện Khoa học công nghệ xây dựng (thuộc Bộ Xây dựng).

Tại Buổi làm việc, ông Nguyễn Đình Hậu, Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật (Bộ Khoa học và Công nghệ), Giám đốc Ban Quản lý Dự án Tăng cường sản xuất và sử dụng gạch không nung ở Việt Nam báo cáo kết quả thực hiện Dự án. Theo đó, năm 2016, Dự án hoàn thành Dự thảo sửa đổi Nghị định 124/2007/NĐ-CP và đã được Bộ Xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định 24a/2016/NĐ-CP về quản lý vật liệu xây dựng, đồng thời thu thập ý kiến chuyên gia đóng góp xây dựng Dự thảo khung chính sách khuyến khích đầu tư, chuyển giao công nghệ và khuyến khích sử dụng gạch không nung, hạn chế sử dụng gạch đất nung.

Dự án đã hỗ trợ 4 tỉnh: Nam Định, Lào Cai, Bắc Kạn, Long An ban hành các quy hoạch, kế hoạch, chính sách về lộ trình xóa bỏ lò gạch thủ công, thủ công cải tiến, lò vòng và kế hoạch



Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh chủ trì buổi làm việc

sản xuất, sử dụng gạch không nung, đồng thời tổ chức các hội thảo lấy ý kiến chuyên gia góp ý cho dự thảo sửa đổi các TCVN về gạch bê tông khí chưng áp - yêu cầu kỹ thuật, gạch bê tông bọt, khí không chưng áp - yêu cầu kỹ thuật, gạch bê tông bọt và gạch bê tông khí - phương pháp thử.

Trong năm 2016, Ban Quản lý Dự án đã tích cực phối hợp với Viện Vật liệu xây dựng và các chuyên gia quốc tế biên soạn 4 tài liệu đào tạo và triển khai 4 khóa đào tạo tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương cho 352 học viên là các cán bộ quản lý vật liệu xây dựng đến từ 24 tỉnh, thành phố, các nhà đầu tư sản xuất gạch không nung, các tổ chức tài chính, các tổ chức dịch vụ kỹ thuật, các công ty chế tạo và cung cấp thiết bị sản xuất gạch không nung trên cả nước.

Đến hết tháng 12/2016, Dự án đã thực hiện

thành công 3 dự án trình diễn tại Thái Nguyên, Đà Nẵng, Hải Phòng, hỗ trợ 1 dự án nhân rộng và đang hỗ trợ triển khai tiếp 2 dự án nhân rộng khác, hỗ trợ 2 nhà đầu tư gạch không nung tiếp cận nguồn vốn vay từ Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam. Các dự án trình diễn và nhân rộng đã góp phần quan trọng giúp Dự án có tư liệu thực tiễn và căn cứ khoa học để quảng bá rộng rãi công nghệ sản xuất gạch không nung.

Năm 2016, Dự án đã tổ chức và hỗ trợ thực hiện 9 hội thảo quảng bá công nghệ sản xuất, sử dụng gạch không nung, thu thập ý kiến chuyên gia vào dự thảo chính sách phát triển và tiêu chuẩn gạch không nung, liên kết các nhà đầu tư sản xuất gạch không nung và các tổ chức tài chính. Các hội thảo đã thu hút sự tham gia của khoảng 1.000 người đến từ 30 tỉnh thành phố bao gồm các cơ quan quản lý từ trung ương, địa phương đến các tổ chức tài chính, viện trường đại học, doanh nghiệp, công ty cung cấp thiết bị.

Theo kế hoạch, năm 2017, Ban Quản lý Dự án sẽ tập trung thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau: Triển khai hỗ trợ 6 địa phương ban hành quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển gạch không nung, xóa bỏ lò gạch thủ công gây ô nhiễm môi trường, tăng cường sử dụng gạch không nung, hạn chế sử dụng gạch đất nung; trình Bộ Xây dựng và Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Dự thảo sửa đổi 3 TCVN về gạch không nung; đánh giá công nghệ chế tạo thiết bị gạch không nung ở trong nước và chính sách hiện hành đồng thời đề xuất bổ sung các chính sách, tiêu chuẩn nhằm thúc đẩy công nghiệp chế tạo thiết bị sản xuất gạch không nung trong nước; tiếp tục nâng cao chất lượng tài liệu đào tạo và thực hiện ít nhất 9 khóa đào tạo cho các đối tượng có liên quan đến sản xuất và sử dụng gạch không nung; thực hiện 6 - 8 dự án nhân rộng, hỗ trợ 4 dự án nhân rộng tiếp cận vốn vay từ Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam và

2 dự án từ các nguồn vốn khác; thực hiện 1 dự án trình diễn nâng cao nhận thức về gạch bê tông khí chung áp và 1 dự án trình diễn sử dụng gạch không nung trong công trình xây dựng.

Phát biểu tại buổi làm việc, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Phạm Khánh đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của Ban quản lý Dự án trong việc thúc đẩy tiến độ triển khai các Hợp phần Dự án trong năm 2016. Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh nhấn mạnh tầm quan trọng của các giải pháp thị trường trong việc đưa gạch không nung vào thực tiễn cuộc sống, đặc biệt là đối với các công trình xây dựng riêng lẻ.

Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh giao Ban Quản lý Dự án tập hợp ý kiến của các chuyên gia, nhà quản lý, nhà sản xuất nhằm tìm giải pháp hữu hiệu hơn nữa trong việc nghiên cứu, sản xuất gạch không nung, đảm bảo chất lượng tốt, giá thành hợp lý để phát triển mạnh mẽ thị trường gạch không nung, thay thế gạch đất sét nung.

Bên cạnh đó, Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh chỉ đạo Ban Quản lý Dự án chú trọng công tác truyền thông nhằm thay đổi nhận thức, quan niệm của người dân trong việc sử dụng gạch không nung thân thiện với môi trường so với gạch đất sét nung truyền thống làm suy giảm tài nguyên đất, gây ảnh hưởng tới môi trường và sức khỏe con người.

Dự án Tăng cường sản xuất và sử dụng gạch không nung ở Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì, Bộ Xây dựng là cơ quan đồng thực hiện. Mục tiêu tổng quát của Dự án là giảm mức phát thải khí nhà kính hàng năm bằng cách giảm dần việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch và đất màu để làm gạch thông qua việc tăng cường sản xuất, mua bán và sử dụng gạch không nung.

Trần Đình Hà

Chiến lược xây dựng giao thông xanh ở Seattle - Mỹ

Khái quát về xây dựng giao thông xanh ở Seattle

Vào thập niên 50 của thế kỷ XX, đô thị hóa hay sự bành trướng của đô thị ở Mỹ đã ảnh hưởng tới toàn thế giới. Thành phố Seattle đồng thời cũng nhận được hậu quả xấu từ sự phát triển đô thị hóa: Không gian đô thị tăng lên một cách không có trật tự, lãng phí tài nguyên đất và làm hủy hoại nguồn tài nguyên sinh thái; phương thức giao thông chủ đạo là ô tô con dẫn tới các giao thông ùn tắc và ô nhiễm không khí; sông hồ bị ô nhiễm nghiêm trọng và hiệu quả quản lý thoát nước ở đô thị thấp...

Nhận thức được những vấn đề đó, Seattle đã triển khai lập quy hoạch phát triển giao thông, xây dựng giao thông đô thị theo cách riêng, tìm ra một trong những con đường phát triển xanh bền vững. Hiện nay, Seattle đã đạt được những thành công nhất định trong phát triển giao thông xanh, được thế giới công nhận và nhiều lần được Liên Hợp quốc đánh giá là thành phố sống tốt nhất trên thế giới.

Chiến lược xây dựng giao thông xanh ở Seattle

Để thay đổi hiện trạng ở Seattle, *đầu tiên* là cần có những quyết sách của chính quyền, nâng cao mức độ chú trọng và quan tâm đến phát triển giao thông xanh; *thứ hai* là có sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, chính quyền địa phương và khuyến khích sự tham gia của người dân; *thứ ba* là dựa trên cơ sở hệ thống giao thông xanh như xe đạp, đi bộ và phương tiện công cộng để nỗ lực đưa ra các hỗ trợ chính sách, tiền vốn, quản lý và pháp chế; *cuối cùng* là xây dựng hệ thống đường phố xanh bền vững.

Định hướng chính sách của chính quyền, chú trọng xây dựng giao thông xanh

Thành phố Seattle nhận thức được tầm quan trọng của xây dựng xanh và đã thiết lập một loạt hệ thống chính sách có liên quan. Năm 1990, Seattle lần đầu tiên phát động hành động

xây dựng một thành phố Seattle bền vững. Thông qua công tác tuyên truyền, lấy ý kiến nhân dân và các tổ chức, cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương trong hơn 4 năm, Quy hoạch tổng thể hệ thống giao thông của Seattle đã được Hội đồng thành phố thông qua vào năm 1994, trong đó đề ra chiến lược xây dựng giao thông xanh. Năm 1997, tại Hội nghị quốc tế về chống biến đổi khí hậu của Liên Hợp quốc, Seattle đã ký kết tham gia Nghị định thư Kyoto, với mục tiêu là có thể giảm lượng phát thải khí nhà kính. Để đạt tới quy định của Nghị định thư Kyoto, Seattle quyết tâm bắt tay vào làm từ vấn đề kiểm soát khí thải nhà kính và xe cộ, sử dụng cách tiếp cận đa phương, dồn sức vào việc cải thiện hệ thống giao thông. Năm 2015, Seattle khởi động kế hoạch cải cách giao thông 10 năm, đưa ra những chiến lược phát triển về các mặt đổi mới và đánh giá hiệu quả của các phương thức đi bộ, xe đạp, xe cơ giới và vận tải..., mục đích nhằm thúc đẩy phát triển thay đổi hệ thống giao thông ở Seattle trong tương lai 10 năm tới.

Người dân cùng tham gia xây dựng

Seattle đặc biệt chú trọng sự tham gia của người dân trong xây dựng giao thông xanh. Từ việc xác định mục tiêu, hoàn thành quyết sách, xây dựng dự án, ý kiến phản hồi tới quản lý, mỗi một khâu đều có sự tham gia của người dân. *Đầu tiên*, các cơ quan có liên quan của chính quyền thông qua tin tức trên mạng thông tin và khảo sát tiến hành các hình thức đưa ra tình hình, ý kiến của người dân, phát phiếu điều tra và tổ chức hội thảo để trưng cầu kiến nghị và ý kiến mục tiêu, nhiệm vụ, mục đích của người dân đối với dự án; *tiếp theo* là dựa trên cơ sở nền tảng thiết lập ra bản thảo dự án, kết hợp với kiến nghị và ý kiến của người dân địa phương tiến hành sửa đổi và hoàn thành, thông qua thảo luận rộng rãi của các cơ quan chính quyền cùng người dân để đưa ra ý thức chung và tiến

hành công bố, đưa vào hội đồng thành phố và thiết lập ra trình tự; *thứ ba* là trong quá trình đầu tư vào các dự án xây dựng, chính quyền phát động các tổ chức xã hội, giám sát quản lý tình hình hoàn thiện thi công dự án; *cuối cùng*, sau khi công trình được đầu tư và vận doanh, chọn dùng phương thức quản lý đường phố.

Kết nối đa phương, phát triển giao thông xanh

Thúc đẩy phát triển giao thông bằng phương tiện xe đạp

Chính quyền thành phố Seattle nỗ lực phát triển giao thông xe đạp. Hiện nay, phương tiện giao thông bằng xe đạp ở khu vực trung tâm thành phố Seattle đang tăng lên hàng năm, đồng thời các rủi ro tai nạn phát sinh từ xe động cơ dẫn tới tai nạn tử vong và bị thương cũng dần giảm đi, có được thành quả này chính là nhờ vào các cơ quan có liên quan của chính quyền thành phố Seattle đã có những chiến lược chọn lựa và chú trọng đối với phương tiện giao thông bằng xe đạp. *Đầu tiên* trong quá trình xây dựng đường sá dành cho xe đạp, theo thống kê dữ liệu cho tới năm 2013, hệ thống mạng lưới đường dành cho xe đạp ở Seattle đã vượt trên 483km. *Thứ hai* là thống nhất quy hoạch cơ sở hạ tầng có liên quan tới xe đạp, chú trọng hoàn chỉnh xây dựng đường sá, tức là thực hiện xây dựng nhất thể hóa đường dành riêng cho xe đạp, bãi đỗ xe đạp, điểm thuê xe đạp, tiêu chí đường dành riêng cho xe đạp. *Ba là* chính quyền còn đưa ra nhiều quy định đặc biệt dành cho xe đạp, ngoài những nỗ lực của cơ quan chính quyền thì những đơn vị tập thể cá nhân cũng cần khuyến khích nhân viên sử dụng phương tiện xe đạp khi tham gia giao thông.

Trở lại với giao thông đi bộ

Để nỗ lực đạt được mục tiêu là thành phố có tỷ lệ giao thông bộ hành thích hợp nhất ở Mỹ, Seattle chủ yếu nỗ lực ở các mặt như: an toàn, công bằng, linh hoạt và lành mạnh... Để tăng cao tính an toàn cho giao thông bộ hành, Seattle đã điều chỉnh những nút giao thông

quan trọng, bố trí lắp đặt biển báo chỉ dẫn chuyên dụng dành cho đường đi bộ, hoàn thiện và cải tiến thiết kế giao thông xanh, triển khai hoạt động về luật pháp và giáo dục an toàn dành cho người đi bộ. Về mặt công bằng, hoàn thành chuỗi trật tự của các phương tiện giao thông của người tham gia giao thông đối với các phương tiện giao thông như xe buýt công cộng, xe điện, tàu điện ngầm và tàu hỏa...; trong quá trình quy hoạch, chú trọng vào sự tham gia trưng cầu dân ý của cộng đồng người dân; Ngoài ra ở không gian bộ hành thúc đẩy mở rộng đèn chiếu sáng có tiêu chuẩn thích hợp cho người đi bộ, đồng thời khuyến khích người dân coi phương thức đi bộ tham gia giao thông là niềm vui và có lợi ích lâu dài, học sinh đi bộ tới trường, thông qua phương thức giao thông đi bộ có thể mang lại sự vận động thân thể có lợi cho sức khỏe và đồng thời cũng mang một ý nghĩa to lớn.

Thiết lập hoàn thiện giao thông công cộng

Chính quyền thành phố Seattle chú trọng tới xây dựng giao thông công cộng, chú yếu thể hiện ở các mặt: hỗ trợ tài chính để cải thiện hệ thống giao thông công cộng; chính sách, khuyến khích những khu vực trung tâm của thành phố áp dụng những phương thức giao thông công cộng để lưu hành, đồng thời thực hành chế độ miễn phí; Xây dựng nhất thể hóa, ở khu vực ngoại thành, ở gần cửa ra vào của đường cao tốc xây dựng điểm giao thông công cộng, đồng thời bố trí những bãi đỗ xe miễn phí loại hình lớn. Đa số người lái xe sau khi hết đường cao tốc đều xem xét sẽ đỗ xe ở đâu và đón phương tiện giao thông công cộng nào để đi tới điểm cần tới, như vậy không những có thể giải quyết áp lực giao thông ở khu vực trung tâm thành phố, mà còn có thể giải quyết được vấn đề đỗ xe, đồng thời có thể thực hiện liên kết giữa các phương tiện giao thông khác. Ngoài ra Seattle đồng thời chú trọng tới dịch vụ công cộng trong cộng đồng, đưa ra kế hoạch LINC. Xe buýt loại hình nhỏ LINC được bố trí cứ

khoảng 1,2 đến 1,6km thiết kế một trạm xe, trong khu vực cộng đồng nhỏ xoay vòng vận hành, người dân chỉ cần gọi điện thoại và thông báo vị trí của họ là được. Điểm LINC với xe buýt công cộng, mạng lưới xe điện, tàu điện ngầm góp phần giúp người dân đô thị có thể thuận tiện đi lại giao thương.

Ngoài ra để xúc tiến xây dựng giao thông xanh, Seattle còn đưa ra những văn bản dành cho xe ô tô con: tăng phí đỗ xe, giảm đáng kể làn xe cơ giới, tăng không gian dành cho người đi bộ. Đặc biệt là một loại dịch vụ chia sẻ xe ô tô Zipcar, Zipcar là dịch vụ chia sẻ ô tô, về cơ bản thì Zipcar cũng giống như dịch vụ xe taxi, nhưng lại không giống với những xe taxi thông thường, có nhiều loại hình xe khác nhau có thể đáp ứng được nhiều nhu cầu của con người, và cùng một loại xe đó trong cùng một ngày có thể đáp ứng nhu cầu của những người sử dụng khác nhau.

Xây dựng hệ thống đường sá xanh bền vững

Hệ thống đường thoát nước cũng là một phần quan trọng trong xây dựng giao thông xanh ở Seattle.

Seattle sử dụng bê tông thấm thấu thay cho nguyên vật liệu không có khả năng thấm thấu khi thi công đường dành cho người đi bộ và bãi đỗ xe truyền thống, loại bê tông đó có thể làm cho nước mưa ngấm xuống và giảm lượng nước mưa đọng lại trên bề mặt đường.

Ở hai bên đường trước cửa nhà thiết kế thêm khuôn viên xanh với rãnh nước nhỏ, bố trí những vườn mưa tiểu cảnh và rãnh thoát nước sinh thái xung quanh đường phố, có lợi cho việc làm sạch và dự trữ nước mưa. Đồng thời vừa có thể thưởng thức lại đáp ứng nhu cầu cho thực vật đặc trưng của khu vực và tạo ra cảnh quan,

có nhiều lớp cảnh quan phong phú. Cùng với việc đi sâu vào thăm dò nghiên cứu, kiểu thoát nước tự nhiên này đã trở thành quan niệm chủ yếu của biện pháp xử lý nước mưa ở Seattle, những biện pháp và thiết kế có liên quan đã trở thành khâu quan trọng trong thiết kế đường đô thị. Seattle luôn nỗ lực cải tạo hệ thống thoát nước ở các đường phố ở khu vực trung tâm, có thể nói Seattle là một thành phố kiểu mẫu của thế giới.

Kết luận

Kinh nghiệm của chiến lược xây dựng giao thông xanh ở Seattle cho thấy, giải quyết vấn đề giao thông ở các thành phố lớn cần đưa ra nhiều biện pháp. Đầu tiên là dựa vào sự tham gia của chính quyền, nâng cao mức độ chú trọng xây dựng giao thông xanh. Tiếp đó là liên kết giữa các cơ quan cùng kết hợp và khuyến khích sự tham gia rộng của người dân. Đồng thời đối với hệ thống giao thông xanh như xe đạp, đi bộ và giao thông công cộng... cần có sự hỗ trợ lớn từ các chính sách, tiền vốn, quản lý và chế độ pháp luật, để cung cấp môi trường lưu hành thoải mái, liên tiếp cho người tham gia giao thông, hoàn thành hệ thống gắn kết giữa các phương tiện giao thông khác nhau. Ngoài ra còn cần xây dựng hệ thống giao thông đường phố bền vững, thực hiện xử lý hợp lý nước mưa, để cung cấp không gian lưu hành lành mạnh và thoải mái cho người dân.

Học viện thiết kế đại học giao thông Lán Châu

*Theo Tạp chí xây dựng đô thị và nông thôn
số 10 /2016*

ND: Khánh Ly

Biện pháp ứng phó ngập úng tại các đô thị ở Trung Quốc

Trong những năm gần đây, cùng với việc khí hậu toàn cầu dần nóng lên, tỷ lệ mưa lớn kéo

theo nhiều trận bão lớn nhỏ với tần suất, cường độ mỗi năm một tăng, dường như đang phá vỡ

danh giới 2 miền Nam - Bắc của Trung Quốc với một bên hạn hán kéo dài và một bên mưa quá nhiều. Nhiều hệ thống thoát nước mưa trong các đô thị đang phải đối mặt với tình trạng khí hậu này, khiến hoạt động sản xuất bị đình trệ vì chìm trong ngập úng, nền kinh tế quốc gia và tài sản của người dân phải chịu tổn thất nặng nề. Do đó, cần dựa vào đặc điểm biến đổi khí hậu trong giai đoạn này, khi thiết kế hệ thống thoát nước mưa cũng phải dựa trên cơ sở dữ liệu và lựa chọn mô hình thoát nước phù hợp, ngoài ra còn có thể nghiên cứu và đổi mới các mô hình thoát nước hiện đại hơn, làm sao có thể giảm tình trạng ngập úng gây thiệt hại tới nền kinh tế và sản xuất. Nội dung của bài viết này chủ yếu là những kiến nghị của tác giả về một số vấn đề đã gặp phải trong quá trình công tác của mình.

I. Những vấn đề còn tồn tại và hiện trạng hệ thống thoát nước mưa trong đô thị của Trung Quốc

1. Thiết kế hệ thống thoát nước mưa

Hệ thống thoát nước mưa là bộ phận quan trọng trong xây dựng cơ sở hạ tầng của đô thị. Để xây dựng hệ thống này đòi hỏi phải có vốn đầu tư lớn, có tuổi thọ sử dụng lâu dài, nên khi thiết kế phải xác định được lưu lượng nước và tính toán các tham số có liên quan phải phù hợp, đây là một việc làm rất cần thiết và cấp bách. Căn cứ vào “Quy định thiết kế hệ thống thoát nước mưa ngoài trời”, đối với những khu vực thông thường, sẽ thiết kế hệ thống thoát nước mưa có khả năng ứng phó với những cơn bão có cường độ mạnh xuất hiện lặp lại từ 0,5 - 3 năm một lần, những khu vực quan trọng từ 3 - 5 năm. Ở những nước phát triển người ta lại có quy định thiết kế cho những vùng quan trọng là từ 5 - 15 năm, đây là một sự khác biệt rất lớn. Theo tác giả, đối với hệ thống thoát nước mưa, cần có tiêu chuẩn thoát nước hợp lý, đảm bảo độ an toàn cho đô thị, giảm thiệt hại do thiên tai gây ra, phương hướng để nâng cao tiêu chuẩn là thiết kế hệ thống thoát nước làm sao có khả

năng xử lý tốt những thời điểm có những trận bão xảy ra liên tục và tiến hành sửa đổi các thông số trong quy định.

2. Quy hoạch thời gian sử dụng không phù hợp với thực tế

Hệ thống thoát nước trong đô thị là một hệ thống rất phức tạp, do đó cần phải có sự liên kết chặt chẽ với hệ thống kiểm soát và chống lũ tại đô thị. Đồng thời, căn cứ vào quy hoạch tổng thể của đô thị, phân chia thời gian sử dụng hệ thống thoát nước ngắn và dài hạn một cách hợp lý. Bởi nếu các thông số thiết kế không có độ chính xác cao, sẽ không có tính an toàn và phù hợp với thực tế, hoặc thời gian quy hoạch quá ngắn, sau khi công trình hoàn thành, ngay lập tức có thể đưa vào vận hành, nhưng sau đó lại phải quy hoạch lại, như vậy sẽ gây lãng phí. Do đó, cần quy hoạch thời gian sử dụng, lựa chọn hệ thống thoát nước hợp lý. Khi thiết kế các thông số, không những chỉ dựa vào quy phạm thiết kế, mà còn phải dựa vào kinh nghiệm của những người đi trước và kiến thức được bồi dưỡng, kết hợp với tình hình của đô thị, khí hậu, sự thay đổi của lượng mưa, tiến hành quy hoạch thiết kế hệ thống thoát nước trong đô thị với thời hạn sử dụng một cách khoa học và chuẩn xác. Ngoài ra, còn phải có tính sử dụng lâu dài, hợp lý, đáp ứng với nhu cầu duy trì phát triển của đô thị, đây cũng là một chủ đề quan trọng để lựa chọn hệ thống thoát nước.

3. Thiết kế dòng chảy và thông số không hợp lý

Những năm gần đây, hiện tượng mưa lớn và bão xuất hiện ngày một nhiều, cùng với khí hậu ngày càng nóng dần lên, theo dự đoán có thể trong những năm tới hiện tượng này sẽ xảy ra thường xuyên hơn, nên ngay từ bây giờ, cần làm tốt công tác chuẩn bị để đối phó trước với thực trạng này. Từ trước đến nay, các chuyên gia luôn thực hiện tính toán theo công thức tính hệ số lưu lượng dòng chảy để thiết kế dòng chảy nước mưa đúng như trong quy định và đã tích lũy được không ít kinh nghiệm ứng dụng và

có phương pháp định vị hợp lý. Nhưng do khả năng chịu tải của các hệ thống thoát nước mưa ở các đô thị ở Trung Quốc còn hạn chế, nên vẫn phải học hỏi kinh nghiệm xây dựng, cải tạo và tính theo công thức tính hệ số dòng chảy cho hệ thống thoát nước mưa ở một số quốc gia phát triển khác, như phương pháp tính hệ số dòng chảy ở mức lớn nhất, phương pháp tính dung tích, tính công suất dòng chảy...

II. Biện pháp và những kiến nghị nhằm giải quyết vấn đề ngập úng trong đô thị

1. Dự tính chuẩn xác thời gian mưa bão, tăng cường tận dụng nguồn tài nguyên nước

Do lưu lượng nước mưa trong đường ống và diện tích chứa nước mưa không tương xứng nhau, lưu lượng chứa nước mưa trong đường ống thấp, phạm vi tiếp nhận lượng nước thoát ra nhỏ, nhưng nếu tăng thông số thiết kế cho phù hợp với thực tế, thì chi phí công trình sẽ tăng lên rất nhiều. Theo thống kê của các chuyên gia chuyên ngành, ví dụ dự tính thời gian mưa bão lặp lại là 1 năm một lần, nay tăng lên là 3 năm, như vậy mức đầu tư sẽ phải tăng lên là 33%, nếu tăng lên 5 năm, mức đầu tư tăng lên 50%. Do đó, khi lựa chọn những thông số tính toán này, cần xem xét tới nguyên tắc tiết kiệm nguồn tài nguyên, năng lượng và hợp lý kinh tế, đảm bảo phòng tránh ngập úng an toàn, đồng thời cũng phải xem xét tới vấn đề tận dụng nước mưa để tạo ra nguồn tài nguyên nước. Tận dụng vùng đất trống, đất trong công viên của đô thị, xây dựng hồ chứa nước mưa với số lượng nhất định, như vậy có thể nâng cao khả năng chống ngập úng của hệ thống thoát nước mưa, đạt hiệu quả kinh tế cao, có thể giải quyết vấn đề lũ lụt trong đô thị. Nước mưa trong các hồ chứa nước, có thể sử dụng để tưới cây, rửa đường, cung cấp cho những công trình cảnh quan cần sử dụng đến nước... Như vậy, có thể tăng cường hiệu quả đầu tư ở mức tối đa, bù đắp cho chi phí đầu tư ban đầu, mang lại hiệu quả kinh tế và lợi ích cho xã hội về lâu dài.

2. Lựa chọn những vật liệu nền có khả năng

hút thấm tốt, tăng diện tích cây xanh

Cùng với tốc độ xây dựng phát triển nhanh chóng tại các đô thị, tỉ lệ sử dụng mặt nền chống thấm đang tăng lên đáng kể, khiến cho hệ số tính toán dòng chảy cũng phải tăng lên, tốc độ dòng chảy nhanh hơn, như vậy, không chỉ làm cho lượng nước mưa nhiều lên, mà còn làm cho phụ tải của đường ống thoát nước mưa cũng phải chịu nhiều áp lực. Do đó, tác giả đã đưa ra kiến nghị, khi làm đường đô thị cần sử dụng những vật liệu nền có khả năng hút thấm tốt; ngoài ra cần tăng cường diện tích phủ xanh, khi có mưa sẽ tăng khả năng hút thấm nước. Như vậy, vừa bổ sung lượng nước cho đất, vừa cải thiện môi trường thông qua khả năng làm sạch của đất, giải quyết khó khăn trong vấn đề thoát nước đô thị, giảm áp lực cho hệ thống phòng chống lũ vào thời kỳ mưa bão, giúp mang lại hiệu quả kinh tế và môi trường.

3. Tăng cường bảo vệ quản lý, nhanh chóng cải tạo phân chia dòng chảy cho nước mưa và nước thải

Nguyên nhân gây ngập úng cho các đô thị tương đối phức tạp, có rất nhiều nguyên nhân như: mạng lưới thoát nước sử dụng đã lâu, đường kính đường ống nhỏ, không đủ sức chứa lượng nước thoát ra, không đủ độ dốc, có nhiều tạp chất lẫn trong nước hoặc chất lượng thi công công trình kém... gây ra sự lắng đọng dưới đường ống thoát nước, ảnh hưởng tới dòng chảy. Nên đối với mạng lưới thoát nước mưa cần phải quy định nạo vét và thay đổi đường ống đã bị hỏng theo định kỳ, đây là việc làm rất cần thiết. Tiếp đến là tăng cường quản lý, đây là công tác quan trọng mang lại hiệu quả trong quản lý mạng lưới thoát nước, nếu một hệ thống thoát nước đã được tiến hành phân chia dòng chảy nước thải và nước mưa riêng rẽ, mà biện pháp quản lý không phù hợp, như vậy sẽ mất đi ý nghĩa của nó. Ví dụ như, một đô thị phát hiện việc phân chia đường ống thoát nước mưa và nước thải không đúng quy định, như vậy nghĩa là đô thị đó đang lãng phí trong xây dựng, và

việc phân chia dòng chảy như vậy sẽ không mang lại hiệu quả, nước thải sẽ chảy lẫn vào đường ống thoát nước mưa, làm cho sông ngòi bị ô nhiễm. Do đó, để mạng lưới đường ống thoát nước của đô thị phát huy được hiệu quả trước hết phải biết chú trọng tới môi trường, chú trọng tới lợi ích của xã hội và kinh tế đất nước, nhất thiết phải lựa chọn những biện pháp phù hợp với thực tế và cần tăng cường công tác quản lý mạng lưới đường ống thoát nước.

Đối với đường ống thoát nước chung trong các đô thị trước đây, cần nhanh chóng cải tạo tiến hành phân chia dòng chảy riêng rẽ cho nước thải và nước mưa. Dựa trên hệ thống thoát nước hiện có, dùng phương pháp khoa học hiện đại, căn cứ vào địa hình thực tế và dòng chảy theo quy luật tự nhiên, tiến hành phân bổ lại sao cho hợp lý, phân chia dòng chảy riêng rẽ cho nước mưa và nước thải ngay từ đầu nguồn, như vậy sẽ phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội và bảo vệ môi trường đô thị.

III. Kết luận

Để đối phó với những cơn bão khắc nghiệt thường xuyên xảy ra, cần phải có những tiêu chuẩn thoát nước mưa hợp lý, như vậy mới có thể đảm bảo sự an toàn cho đô thị, giảm thiệt hại do thiên tai mưa bão gây ra. Trong giai đoạn này, đây là một dự án phức tạp và khó khăn cho các đô thị, thông qua việc phân tích các nguyên nhân từ trong thiết kế hệ thống thoát nước mưa, tiêu chuẩn quy hoạch, thi công và quản lý, đề xuất những biện pháp và kiến nghị. Việc xây dựng hệ thống thoát nước mưa cho đô thị cần phải được thực hiện nhanh chóng, cải tạo đổi mới, như vậy mới có thể thích ứng được với sự biến đổi của khí hậu toàn cầu.

Linh Linh

*Nguồn: <http://www.zgghw.org>
(Trang web Quy hoạch Trung Quốc)*

ngày 22/1/2017

ND: Bích Ngọc

BỘ TRƯỞNG PHẠM HỒNG HÀ CHỈ ĐẠO VIỆC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ TRONG LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2017



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chủ trì buổi làm việc



Cục trưởng Nguyễn Hồng Tiến phát biểu tại buổi làm việc